

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ
TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**



**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY
DỰNG ĐÔNG DƯƠNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0101264009 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 05/06/2024)

Trụ sở chính : Cụm Công nghiệp Bắc Vân Đình, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 0243.9287088

Website : <https://dongduongwood.com/>

Vốn điều lệ đã góp: 120.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Vũ Hoàng

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Điện thoại : 0243.9287088



MỤC LỤC

1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1.	Thông tin chung về Tổ chức đăng ký giao dịch	4
1.2.	Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:.....	5
1.3.	Quá trình hình thành và phát triển	5
1.4.	Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập đến nay	6
1.5.	Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện trở thành công ty đại chúng.....	13
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	13
3.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	14
3.1.	Đại hội đồng cổ đông	14
3.2.	Hội đồng quản trị.....	15
3.3.	Ban kiểm soát	15
3.4.	Ban Tổng giám đốc	16
3.5.	Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban	16
4.	Cơ cấu cổ đông.....	21
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.....	22
6.	Hoạt động kinh doanh.....	22
6.1.	Đặc điểm hoạt động kinh doanh.....	22
6.1.1.	Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động	22
6.1.2.	Hoạt động thương mại gỗ nguyên liệu:	23
6.1.3.	Hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm nội thất gỗ	23
6.1.4.	Thương mại vật liệu xây dựng:	28
6.2.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm	30
6.3.	Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	32
6.4.	Nguyên vật liệu:	32
6.5.	Chi phí sản xuất kinh doanh	36

6.6.	Trình độ công nghệ:.....	36
6.7.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới	41
6.8.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	41
6.9.	Hoạt động Marketing.....	41
6.10.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	42
6.11.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	43
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	47
7.1.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	48
8.	Vị thế của công ty trong ngành	49
9.	Chính sách với người lao động.....	50
9.1.	Chính sách đối với người lao động.....	51
10.	Chính sách cổ tức.....	51
11.	Tình hình tài chính	52
12.	Tài sản.....	59
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2024	60
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	63
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	63
15.1.	Chiến lược phát triển	63
15.2.	Định hướng phát triển.....	63
16.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	63
1.	Hội đồng quản trị.....	64
2.	Ban Tổng Giám đốc.....	71
3.	Ban kiểm soát	73
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	77
5.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan	77
6.	Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.....	85

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Tổ chức đăng ký giao dịch

Tên tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG
Tên tiếng Anh:	DONG DUONG CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Mã chứng khoán:	DDB
Mã ISIN:	VN000000DDB0
Tên viết tắt:	DCT ., JSC

Logo công ty:



Vốn điều lệ đăng ký:	120.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	120.000.000.000 đồng
Trụ sở chính:	Cụm Công nghiệp Bắc Vân Đình, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội
Điện thoại:	0243.9287088
Website:	https://dongduongwood.com/
Người đại diện theo pháp luật	Ông Vũ Hoàng – Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKDN:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101264009 được Sở kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2002 đăng ký thay đổi lần thứ 12 vào ngày 05/06/2024

Thời điểm Công ty trở thành
công ty đại chúng:

Ngày 31/03/2023, căn cứ Công văn số 1437/UBCK-GSĐC
do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31/03/2023

Ngành nghề kinh doanh chính:

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Buôn bán ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất điện từ năng lượng mặt trời.

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã Chứng khoán: DDC
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 12.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế theo quy định của pháp luật hoặc tổ chức đăng ký giao dịch: Không
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán. Ngày 26/05/2023, UBCKNN đã có văn bản số 3097/UBCK-PTTT về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty tại mức 0%.
- Tại thời điểm ngày 28/11/2024: Căn cứ Danh sách người sở hữu chứng khoán được lập bởi Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương là 0 cổ phần, tương ứng 0,0% vốn điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương được thành lập ngày 03/07/2002 với Vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ đồng. Ban đầu khi thành lập Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ gỗ, ... Từ khi thành lập cho đến nay, Công ty luôn nỗ lực cải thiện sản xuất, mở rộng thị trường, vươn lên thành nhà cung cấp sản phẩm từ gỗ có vị thế nhất định trong ngành nội thất. Trải qua 6 lần tăng vốn, đến hiện tại vốn điều lệ Công ty đã lên 120 tỷ đồng.

- Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ gỗ và thiết kế thi công xây dựng. Với đội ngũ nhân viên, cán bộ năng động và sáng tạo trong công việc cùng đội ngũ quản lý, lãnh đạo có trình độ cao, luôn giàu kinh nghiệm, tâm huyết và kiên định theo đuổi những mục tiêu đặt ra nên các sản phẩm, dịch vụ do Công ty cung cấp luôn được khách hàng tin tưởng và đánh giá cao. Sự lớn mạnh của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương chính là kết quả của một quá trình phấn đấu. Công ty tự hào không chỉ cung cấp cho khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt, với một thái độ làm việc có trách nhiệm và chuyên nghiệp, mà còn từng bước khẳng định được vị thế của mình trong lĩnh vực sản xuất sàn gỗ và sản phẩm nội thất từ gỗ.
- Từ tháng 5 năm 2022, Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương bắt đầu kinh doanh thêm mảng thương mại cát. Định hướng trong thời gian tới, hoạt động thương mại cát cùng sản xuất gỗ sẽ đồng thời là hoạt động kinh doanh chính, mang lại doanh thu, lợi nhuận khả quan.
- Ngày 17/2/2023, Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Đông Dương được chấp thuận phát hành IPO lần đầu ra công chúng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng Số 33/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Ngày 23/3/2023 Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Đông Dương hoàn thành việc phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng và trở thành công ty đại chúng
- Ngày 24/05/2023, Công ty được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 03/2023/GCNCP-VSD, theo đó cổ phiếu của Công ty đã được chính thức được cấp mã chứng khoán DDB. Số lượng Cổ phiếu lưu ký: 12.000.000 cổ phiếu.

1.4. Quá trình góp vốn, tăng vốn từ thời điểm thành lập đến nay

Công ty được thành lập dưới hình thức công ty cổ phần ngày 03/07/2002 với mức Vốn điều lệ đăng ký là 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).

Sau hơn 20 năm hoạt động và 06 lần tăng vốn với các hình thức khác nhau, Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 120.000.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi tỷ đồng*), tương ứng 12.000.000 cổ phiếu.

Tóm tắt quá trình tăng vốn

STT	Thời điểm phát hành	Mức tăng vốn (triệu đồng)	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý

1	Thành lập Công ty, ngày 03/07/2002	-	1.000	Thành lập công ty	- GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 03/07/2002
2	Lần 1, ngày 15/10/2003	2.000	3.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:2	- NQ ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2003 - GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 15/10/2003
3	Lần 2, ngày 08/06/2007	7.000	10.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 3:7	- NQ ĐHĐCĐ số 0406/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2007 - GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 08/06/2007
4	Lần 3, ngày 22/10/2009	10.000	20.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1	- NQ ĐHĐCĐ số 10.09/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2009 - GCN ĐKKD số 0103001177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 22/10/2009
5	Lần 4, ngày 10/10/2012	20.000	40.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 1:1	- NQ ĐHĐCĐ số 02.04/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2012 - GCN ĐKKD số 0101264009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 10/10/2012
6	Lần 5, ngày 29/12/2021	60.000	100.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:3	- NQ ĐHĐCĐ số 15.11/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2021

					- GCN ĐKKD số 0101264009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 29/12/2021
7	Lần 6, ngày 23/03/2023	20.000	120.000	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng tỷ lệ 1:0,2	NQ ĐHĐCĐ số 25.05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2022 GCN ĐKKD số 0101264009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp ngày 14/04/2023

1.4.1. Tăng vốn đợt 1 năm 2003

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 1.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 2.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 3.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 20.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu (phát hành cho 12 cổ đông mới do cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cho cổ đông khác)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2003 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 3 tỷ đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010300177 thay đổi lần thứ 1 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 10 năm 2003
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung tài sản, máy móc thiết bị, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, bao gồm cả trả các khoản gốc và lãi vay
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 2.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 15/10/2003 đến ngày 29/01/2004
- Đến ngày 29/01/2004, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 2.000.000.000 đồng.

- Số lượng cổ đông trực đợt phát hành: 4
- Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 12
- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 16

1.4.2. Tăng vốn đợt 2 năm 2007

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 7.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 10.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 70.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 100.000 đồng/cổ phiếu
(phát hành cho 15 cổ đông hiện hữu)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 0406/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04/06/2007 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 10 tỷ đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010300177 thay đổi lần thứ 3 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 08 tháng 06 năm 2007
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung tài sản, máy móc thiết bị, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, bao gồm cả trả các khoản gốc và lãi vay
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 7.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 12/06/2007 đến ngày 20/06/2008
- Đến ngày 20/06/2008, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 7.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông trực đợt phát hành: 16
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 15
 - Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 16

1.4.3. Tăng vốn đợt 3 năm 2009

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 20.000.000.000 đồng

- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 1.000.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu (*phát hành cho 9 cổ đông hiện hữu và 1 cổ đông mới mới do cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cho cổ đông khác*)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 10.09/2009/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/09/2009 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 20 tỷ đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 010300177 thay đổi lần thứ 4 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 10 năm 2009
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung tài sản, máy móc thiết bị, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, bao gồm cả trả các khoản gốc và lãi vay
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 10.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 12/09/2009 đến ngày 20/01/2010
- Đến ngày 20/01/2010, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 10.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông trực đợt phát hành: 18
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 10
 - Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 19

1.4.4. Tăng vốn đợt 4 năm 2012

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 20.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 20.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 2.000.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu (*phát hành cho 18 cổ đông hiện hữu và 3 cổ đông mới mới do cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cho cổ đông khác*)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 02.04/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/04/2012 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 40 tỷ đồng

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101264009 thay đổi lần thứ 5 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10 tháng 10 năm 2012
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung tài sản, máy móc thiết bị, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, bao gồm cả trả các khoản gốc và lãi vay
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Nộp tiền mặt tại công ty
 - Số tiền góp vốn: 20.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 06/04/2012 đến ngày 01/08/2013
- Đến ngày 01/08/2013, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 20.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ đông trực đợt phát hành: 18
- Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 21
- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 21

1.4.5. Tăng vốn đợt 5 năm 2021

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 40.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 60.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Phát hành 6.000.000 cổ phiếu, theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu (*phát hành cho 2 cổ đông cũ và 4 cổ đông mới mới do cổ đông hiện hữu chuyển nhượng quyền mua cho cổ đông khác*)
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 15.11/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/11/2021 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101264009 thay đổi lần thứ 8 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29 tháng 12 năm 2021
- Mục đích sử dụng vốn: : Bổ sung tài sản, máy móc thiết bị, bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty, bao gồm cả trả các khoản gốc và lãi vay
- Tình hình góp vốn của chủ sở hữu theo đăng ký kinh doanh như sau:
 - Hình thức góp vốn: Chuyển tiền qua ngân hàng

- Số tiền góp vốn: 60.000.000.000 đồng
- Thời gian góp vốn: Từ ngày 18/11/2021 đến ngày 22/12/2021
- Đến ngày 22/12/2021, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 60.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ đông trực đợt phát hành: 19
- Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 6
- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 23

1.4.6. Tăng vốn đợt 6 năm 2023

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ tăng thêm: 20.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 120.000.000.000 đồng
- Cơ quan chấp thuận tăng vốn: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội
- Phương thức tăng vốn: Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng
- Hồ sơ pháp lý:
 - Quyết định của ĐHĐCĐ số 25.05/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2022 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng
 - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng số 33/GCN-UBCK ngày 17 ngày 02 năm 2023
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101264009 thay đổi lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 04 năm 2023
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động, trả tiền mua hàng hoá, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- Tình hình góp vốn như sau:
 - Hình thức góp vốn: Chuyển tiền qua ngân hàng
 - Số tiền góp vốn: 20.000.000.000 đồng
 - Thời gian góp vốn: Từ ngày 01/03/2023 đến ngày 21/03/2023
- Đến ngày 21/03/2023, Công ty đã thu đủ số tiền từ phát hành cổ phiếu từ đợt tăng vốn là 20.000.000.000 đồng.
 - Số lượng cổ đông trực đợt phát hành: 25
 - Số lượng cổ đông tham gia góp vốn: 110

- Số lượng cổ đông sau đợt phát hành: 132

➤ Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với tình hình góp vốn và sử dụng vốn của công ty

- Theo Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của Công ty cổ phần thương mại và Xây dựng Đông Dương số 47/2022/BCKT/PKF-VPHN ngày 31/03/2022

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương cho kỳ kế toán từ ngày 03/07/2002 đến ngày 31/12/2021, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn.”

- Theo Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn đã được kiểm toán của Công ty cổ phần thương mại và Xây dựng Đông Dương cho kỳ kế toán từ 01/03/2023 đến 31/03/2023 số 02NV2/2023/ASCO-CALICO/BCKT.VCSH ngày 26/04/2023

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương cho kỳ kế toán từ ngày 01/03/2023 đến ngày 31/03/2023, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu và tình hình sử dụng vốn.”

1.5. Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện trở thành công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng: Ngày 22/03/2023, Công ty đã thực hiện chào bán thành công cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 tại thời điểm ngày 22/03/2023.
- Cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng như sau:
 - + Tổng số lượng cổ đông: 132 cổ đông, bao gồm 132 cổ đông cá nhân và 0 cổ đông tổ chức.
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 125 cổ đông;
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 5.426.268 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 45,22%).

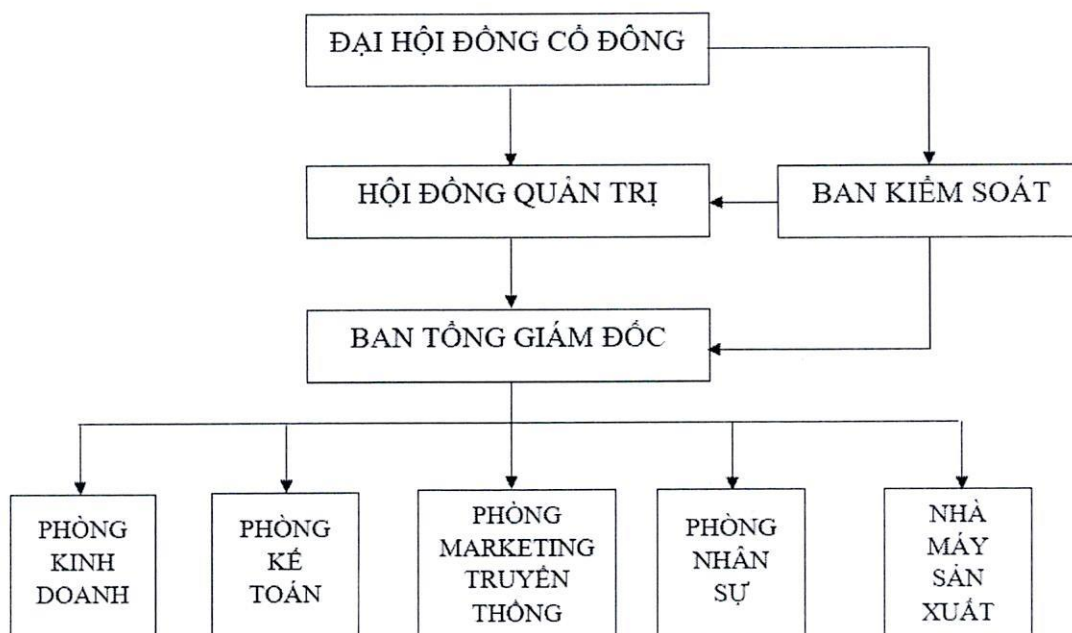
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Hiện tại, Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương được cơ cấu và tổ chức bộ máy hoạt động, quản lý như dưới đây:

- ĐHĐCĐ và các cơ quan trực thuộc: ĐHĐCĐ, HĐQT, BKS Công ty và các thành viên Hội đồng do ĐHĐCĐ quyết định thành lập;
- Khối Cơ quan Công ty gồm các phòng, ban: Ban Tổng giám đốc, Phòng hành chính nhân sự,
- Phòng bán hàng - CSKH, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng marketing – truyền thông, Phòng kinh doanh.
- Nhà máy gia công và sản xuất của Công ty tại Khu Công nghiệp Vân Đình, Huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

3.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền. ĐHĐCĐ có các quyền sau:

- Thông qua định hướng phát triển của công ty.

- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.
- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

3.2. Hội đồng quản trị

Là tổ chức quản trị, điều hành cao nhất của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. HĐQT của Công ty gồm 05 thành viên. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm của Công ty trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

3.3. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát Công ty có nhiệm vụ kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty.

Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.

Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các Báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

3.4. Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; Chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

3.5. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban

Có nhiệm vụ tham mưu cho Tổng giám đốc về quản lý chỉ đạo trong lĩnh vực phụ trách, triển khai, cụ thể hóa công việc theo chỉ đạo của Ban Tổng giám đốc Công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a) Phòng Kế toán – Tài chính

- Quản lý và tổ chức thực hiện hệ thống tài chính, kế toán tại Công ty theo Luật kế toán và các chế độ chính sách hiện hành của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế toán;
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tham mưu, lập ngân sách tài chính và dự báo tài chính cho công ty trong từng giai đoạn phát triển. Cân bằng các kế hoạch tài chính giữa thị trường tín dụng và cơ cấu vốn của công ty;

- Tư vấn cho Hội đồng quản trị về chính sách cổ đông, cổ tức. Tham mưu cho Tổng giám đốc xây dựng quy định liên quan đến tài chính kế toán; phối hợp các phòng ban, xây dựng quy chế quản lý tài chính;
- Tổ chức bộ máy kế toán một cách khoa học, tiết kiệm, hiệu quả;
- Làm đầu mối làm việc với các đơn vị: kiểm toán, cơ quan thanh tra, thuế, hải quan, ngân hàng;
- Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; hàng quý, hàng năm lập báo cáo tài chính cho Công ty theo quy định;
- Mọi công việc điều hành và quản lý phải tuân thủ tuyệt đối hệ thống chuẩn mực Kế toán; pháp luật về thuế và những quy định quản lý tài chính – kế toán khác của Công ty và Nhà nước.

b) Phòng Hành chính - nhân sự

- Phòng hành chính – nhân sự là bộ phận tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc quản lý tổ chức, quản lý nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động trong Công ty, quản lý các công việc hành chính hàng ngày của Công ty. Thực hiện tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc và các bộ phận khác về việc tuân thủ và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động, xây dựng nội quy, quy chế của Công ty;
- Lập danh sách người lao động trong công ty; giúp Tổng giám đốc quản lý nhân sự, tuyển dụng, sử dụng lao động trong Công ty;
- Xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện các chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật Lao động;
- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ; đề nghị nâng lương, nâng bậc hàng năm cho cán bộ công Nhân viên;
- Xây dựng, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện nội quy lao động, quy chế công ty của các bộ phận, phòng ban và Nhân viên công ty;
- Thường trực văn phòng, hướng dẫn khách đến giao dịch, làm việc;
- Kết hợp với các phòng ban khác trong việc đánh giá nhắc nhở thực hiện an toàn lao động;
- Tổ chức, xây dựng và duy trì văn hóa doanh nghiệp của toàn Công ty;
- Giải quyết các công việc hành chính hàng ngày khác của Công ty.

c) Phòng Bán hàng, CSKH

- Lên kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu doanh thu hàng quý, hàng tháng, phân bổ chỉ tiêu bán hàng cho các khu vực bán hàng cho phù hợp. Theo dõi thực tế bán hàng so sánh với chỉ tiêu thực tế để có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với chỉ tiêu và thực tế;

- Theo dõi hàng hóa xuất nhập, điều phối hàng tuần, tháng cho các điểm bán hàng, các chi nhánh. Lập sổ sách theo dõi số lượng tồn hàng ngày, đảm bảo hàng hóa luôn được cung cấp đủ và luân chuyển hàng hóa giữa các kho đúng quy định;
- Kiểm soát công việc bán hàng hóa toàn hệ thống. Thường xuyên tương tác, đối chiếu số liệu với phòng kế toán;
- Phối hợp với các bộ phận liên quan trong việc xử lý sự cố một cách nhanh chóng;
- Thực hiện chăm sóc khách hàng toàn hệ thống nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ;
- Định kỳ tổ chức thu nhập thông tin và lập báo cáo đánh giá ý kiến khách hàng về chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ, đánh giá sản phẩm mới nhằm xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, kế hoạch bán hàng;
- Phối hợp với phòng kinh doanh để lên kế hoạch sản xuất các sản phẩm;
- Kiểm tra giám sát công việc của Nhân viên thuộc bộ phận mình, đề xuất khen thưởng, kỷ luật Nhân viên thuộc bộ phận.

d) Phòng kinh doanh

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc về công tác kế hoạch và chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty;
- Chịu trách nhiệm phát triển hệ thống kênh phân phối các sản phẩm, phát triển thị trường cho các Chi nhánh, các điểm bán hàng của Công ty;
- Trực tiếp chịu trách nhiệm trước ban Tổng giám đốc Công ty về hoạt động và hiệu quả của phòng kinh doanh;
- Lập kế hoạch kinh doanh tiêu thụ hàng năm của toàn Công ty cho từng dòng sản phẩm, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo tháng, quý, năm;
- Đảm bảo mục tiêu doanh thu theo chỉ tiêu được giao, giao chỉ tiêu cho Nhân viên kinh doanh. Thiết lập kế hoạch thực hiện mục tiêu và triển khai cho Nhân viên kinh doanh;
- Bám sát tình hình thị trường, tình hình đối thủ cạnh tranh các khu vực trong phạm vi toàn quốc nhằm tham mưu cho ban Tổng giám đốc các chính sách phù hợp thị trường. Phối hợp với phòng marketing, phòng bán hàng để đề xuất chiến lược kinh doanh, chính sách bán hàng, kênh bán hàng phù hợp nhằm khai thác tối đa hiệu quả kinh doanh;
- Phối hợp với phòng bán hàng, khối sản xuất để lập kế hoạch sản xuất nhằm cung ứng đủ cho thị trường, thực hiện bám sát các chỉ tiêu doanh thu hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

e) Phòng Marketing, truyền thông

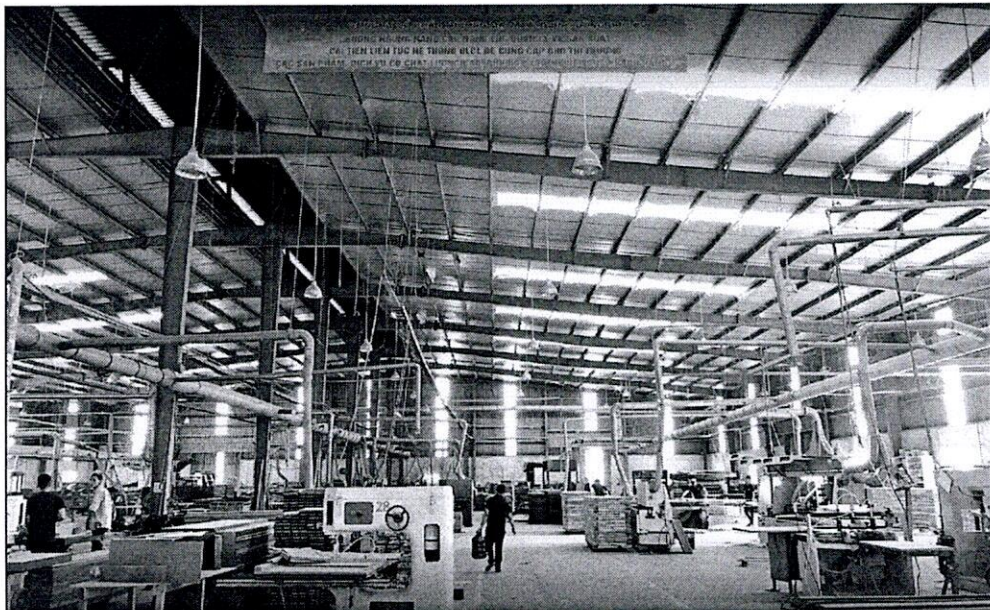
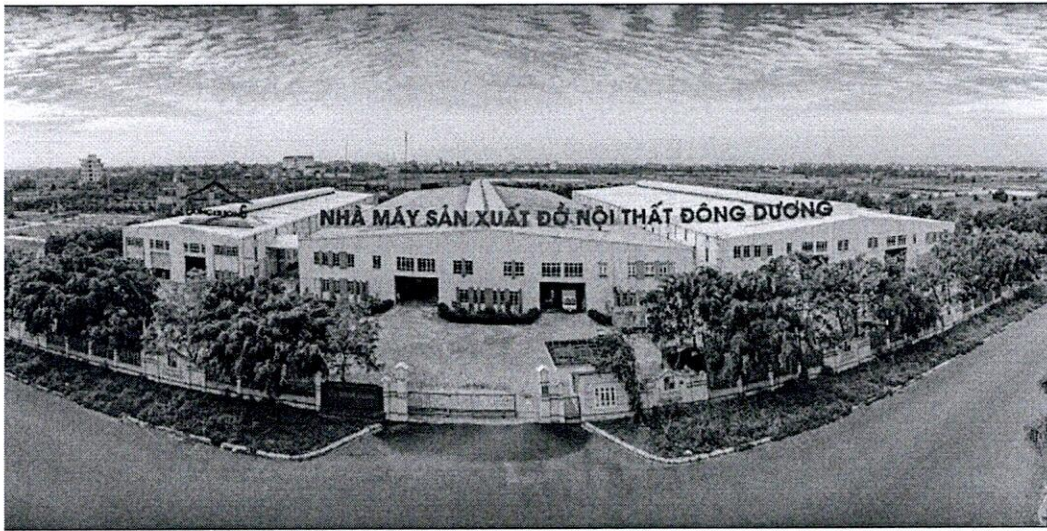
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng giám đốc trong xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động marketing truyền thông, quản trị thương hiệu đảm bảo hình ảnh, thương hiệu của công ty;

- Phân tích đánh giá hiện trạng, triển vọng sản phẩm trên thị trường, dự báo xu hướng tiêu dùng của ngành, lĩnh vực trong tương lai;
- Xây dựng chiến lược marketing, chính sách marketing phù hợp với từng giai đoạn phát triển, từng sản phẩm, từng dịch vụ;
- Phối hợp với phòng bán hàng, phòng kinh doanh thực hiện điều tra nghiên cứu thị trường, thu thập thông tin thị hiếu khách hàng và tìm hiểu các đối thủ cạnh tranh. Chủ động tổng hợp, đánh giá hiệu quả của các sản phẩm thị trường, loại hình dịch vụ để tham mưu cho Tổng giám đốc định hướng phát triển và đầu tư của Công ty;
- Phối hợp và hỗ trợ khối kinh doanh trong quá trình làm việc nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh có hiệu quả.

f) Nhà máy sản xuất

- Nhà máy của Công ty được đặt tại Cụm công nghiệp Bắc Vân Đình, Xã Liên Bạt, Huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Một số hình ảnh nhà máy sản xuất của Công ty:





(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương).

4. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại ngày 15/03/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	307	12.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	307	12.000.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
	Tổng cộng	307	12.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	6	5.106.099	42,55%
2	Cổ đông khác	301	6.893.901	57,45%
	Tổng cộng	307	12.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024 của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần trở lên của DDB tại ngày 15/03/2024:

STT	Tên cổ đông	CCCD	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ
1	Vũ Hoàng	001063000745	713.065	5,94
2	Đặng Thanh Sơn	001071018442	742.667	6,19
3	Nguyễn Thị Thuýn	030170000027	676.667	5,64

4	Nguyễn Xuân Mười	151287594	1.008.800	8,41
5	Lê Văn Hòa	038093019663	1.000.000	8,33
6	Nguyễn Thị Thiện	001183039227	964.900	8,04
TỔNG			5.106.099	42,55

Nguồn: Danh sách cổ đông tại ngày 15/03/2024 của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương

Danh sách cổ đông sáng lập:

Theo quy định tại Khoản 3, Điều 120, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, cổ phiếu do cổ đông sáng lập nắm giữ trong lần đăng ký kinh doanh đầu tiên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm. Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần vào ngày 03 tháng 07 năm 2002, như vậy tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối.

5.1. Công ty mẹ

Không có.

5.2. Công ty con

Không có.

5.3. Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát, chi phối với Công ty

Không có.

5.4. Công ty liên kết

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

6.1.1. Lĩnh vực kinh doanh và địa bàn hoạt động

Hiện nay, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương kinh doanh bao gồm:

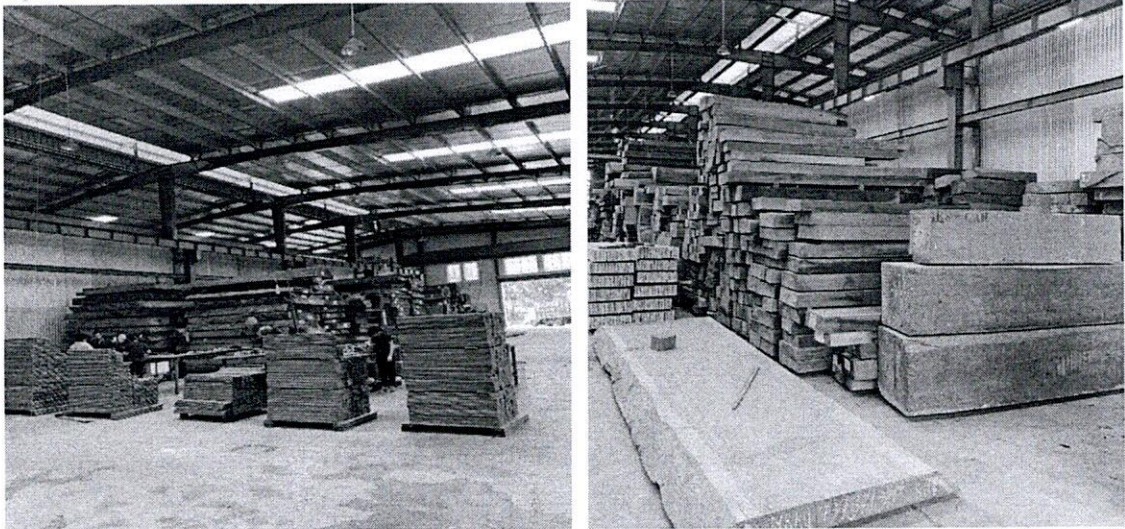
- Hoạt động thương mại gỗ nguyên liệu
- Hoạt động sản xuất sản phẩm nội thất gỗ
- Hoạt động thương mại cát xây dựng

Địa bàn hoạt động của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam, trong đó hoạt động thương mại gỗ nguyên liệu và dịch vụ thiết kế thi công nội thất tập trung ở miền Bắc, còn tại khu vực miền Nam là khu vực hoạt động lĩnh vực thương mại cát xây dựng của Công ty.

6.1.2. Hoạt động thương mại gỗ nguyên liệu:

Hoạt động thương mại gỗ nguyên liệu của Công ty là một trong những mảng hoạt động chính của Công ty. Công ty có nguồn gỗ đầu vào được nhập khẩu từ Cameroun với sản lượng 30-40 container/tháng và các nhà cung cấp uy tín trong và ngoài nước, đem lại nguồn cung dồi dào, được sơ chế và bảo quản tại Nhà máy của Công ty. Cùng với lượng khách hàng ổn định trong nước và nhu cầu về gỗ nguyên liệu ngày càng tăng cao đây là lĩnh vực đem lại doanh thu cao cho công ty.

Một số hình ảnh gỗ nguyên liệu của Công ty:



6.1.3. Hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm nội thất gỗ

Hoạt động sản xuất đồ gỗ là hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống của Công ty và lãnh đạo định hướng là hoạt động mang giá trị cốt lõi của Công ty. Công ty hiện có nhà máy sản xuất gỗ rộng 3 ha tại huyện Ứng Hoà, Hà Nội. Với máy móc công nghệ hiện đại và công nhân lành nghề, kinh nghiệm trên 20 năm, thương hiệu gỗ Đông Dương là thương hiệu uy tín lâu đời tại khu vực miền Bắc. Trong hoạt động kinh doanh Công ty luôn đặt chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ lên hàng đầu nên nhận được sự tin tưởng của các chủ đầu tư dự án, các đơn vị sản xuất nội thất và khách hàng tiêu dùng. Bằng sự nỗ lực không mệt mỏi, Công ty đã không ngừng phát triển kênh phân phối, mở rộng thị trường trở thành doanh nghiệp có thương hiệu, chuyên nghiệp, uy tín trong ngành nội thất nói chung và ngành gỗ nói riêng.

- Sản xuất sản phẩm nội thất gỗ: Các sản phẩm nội thất gỗ chính của Công ty bao gồm: sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ công nghiệp, nội thất gỗ, thi công thiết kế nội thất xây dựng... cây gỗ nguyên khối hoặc ván gỗ sau khi cắt xẻ được Công ty gia công và hoàn thiện thành thành phẩm, sau đó được xuất bán theo dạng đơn đặt hàng hoặc theo hợp đồng thiết kế, thi công nội thất trọn gói cho các khách hàng.
- Thương mại gỗ: Ngoài sản xuất sản phẩm nội thất gỗ thì Công ty là nhà cung cấp gỗ uy tín trong mảng thương mại gỗ. Các sản phẩm gỗ thương mại của công ty tương đối đa dạng gần 600 mã hàng gồm: gỗ lim tali xẻ, ván sàn gỗ lim tali, gỗ hương, ván sàn gỗ hương, gỗ gõ, ván sàn gỗ gõ, gỗ óc chó, gỗ sồi trắng, gỗ Cẩm xe... hiện tại sản lượng tiêu thụ hàng năm của công ty khoảng 20 nghìn m³ gỗ.

Các sản phẩm nội thất gỗ chính của Công ty bao gồm:

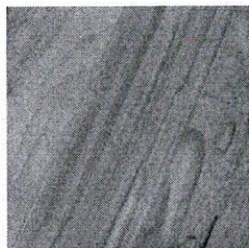
a. Sàn gỗ tự nhiên

Sản phẩm sàn gỗ tự nhiên được tạo nên từ 100% gỗ thật từ thiên nhiên. Không chỉ vậy, những loại cây được dùng để làm sàn cũng được chọn lọc rất tiêu chuẩn, phải là những loài gỗ quý, có những đặc điểm phù hợp như độ cứng tốt, chịu lực, độ bền cao, chống mài mòn và ma sát. Đó là những cây gỗ giáng hương, đinh hương hay cẩm lai, gỗ gõ...

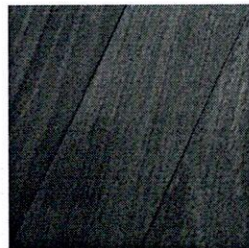
Hình ảnh một số sản phẩm sàn gỗ tự nhiên Công ty



Sàn gỗ Cẩm Trắc Châu Phi (Paorosa)



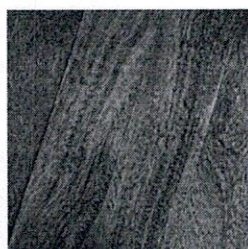
Sàn gỗ Gõ Đỏ Châu Phi (Pachyloba)



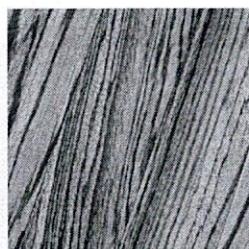
Sàn gỗ Hương Châu Phi (Padouck)



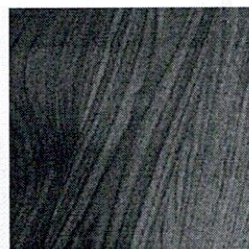
Sàn gỗ Hương Xám Châu Phi (Ekop Beli)



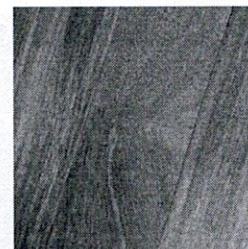
Sàn gỗ Lim Châu Phi (Tali)



Sàn gỗ Mun Hoa Châu Phi (Zingana)



Sàn gỗ Óc Chó Mỹ (Walnut)



Sàn gỗ Tách Châu Phi (Iroko)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

b. Sàn gỗ công nghiệp

Sàn gỗ công nghiệp được sản xuất từ gỗ tự nhiên kết hợp công nghệ cao để tạo ra vật liệu gỗ HDF dùng làm sàn thay thế sàn gỗ tự nhiên. Sàn gỗ công nghiệp được xử lý tốt về chống mối mọt, cong vênh. Màu sắc đa dạng, có nhiều kiểu vân gỗ rất tự nhiên và sang trọng.

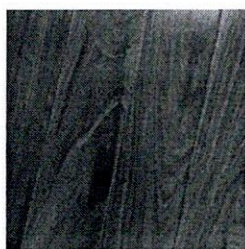
Sản phẩm này cũng ít bị trầy xước, mài mòn và không bị phai màu, co ngót dưới tác động của thời tiết. Ngoài ra nó còn chịu được nhiệt độ cao, hạn chế bén lửa. Chống cháy đối với tàn thuốc lá, chống bám bẩn và vệ sinh lại dễ dàng.

Sàn gỗ công nghiệp còn có ưu điểm quy trình sản xuất đồng bộ, chính xác lại lắp đặt nhanh. Sạch sẽ và có thể sử dụng ngay, đảm bảo độ bóng và sự đồng đều về sản phẩm nên thuận lợi khi thi công với số lượng lớn

Hình ảnh một số sản phẩm sàn gỗ công nghiệp của Công ty:



Sàn gỗ Engineer Cẩm Lai Châu Phi (Bubinga)



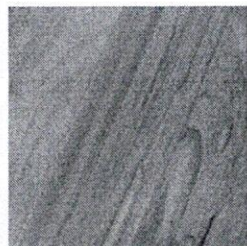
Sàn gỗ Engineer Cẩm Trắc Châu Phi (Paorosa)



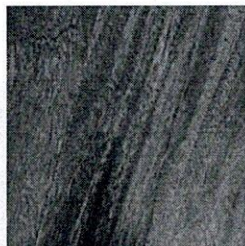
Sàn gỗ Engineer Chiêu Liêu Lào



Sàn gỗ Engineer Giáng Hương Lào



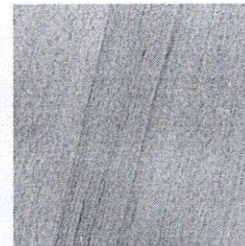
Sàn gỗ Engineer Gỗ Đỏ Châu Phi (Pachyloba)



Sàn gỗ Engineer Lim Châu Phi (Tali)



Sàn gỗ Engineer Óc Chó Mỹ (Walnut)

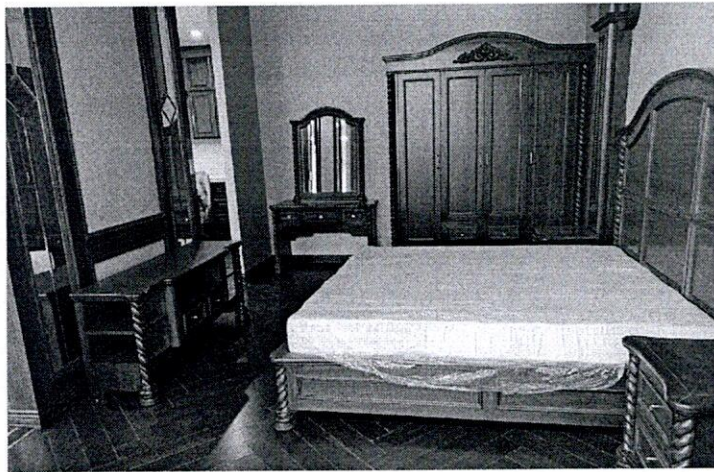


Sàn gỗ Engineer Sồi (Oak)

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

c. Nội thất gỗ:

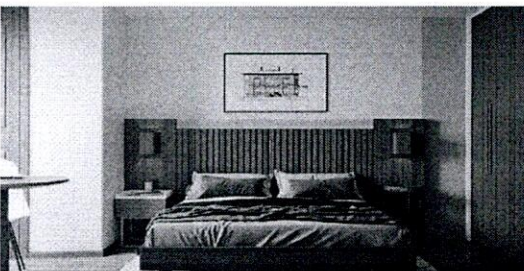
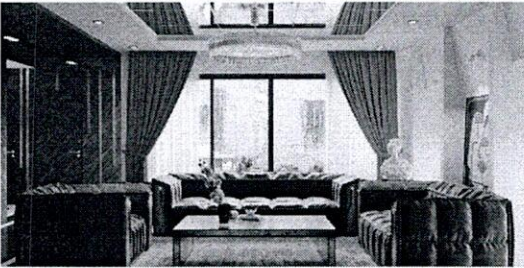
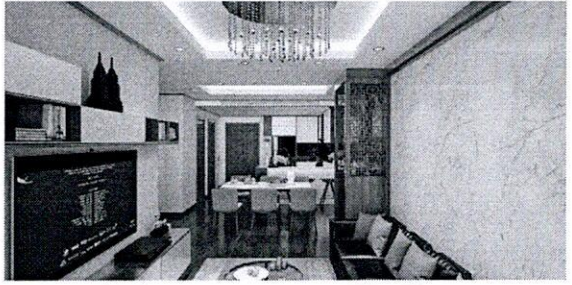
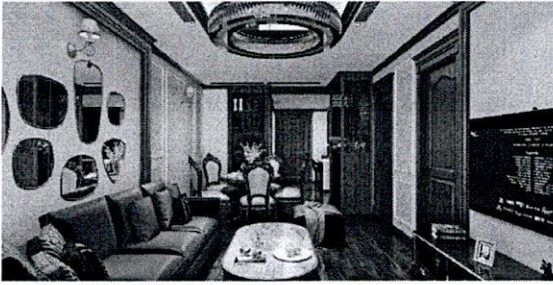
Hình ảnh một số sản phẩm nội thất gỗ của Công ty



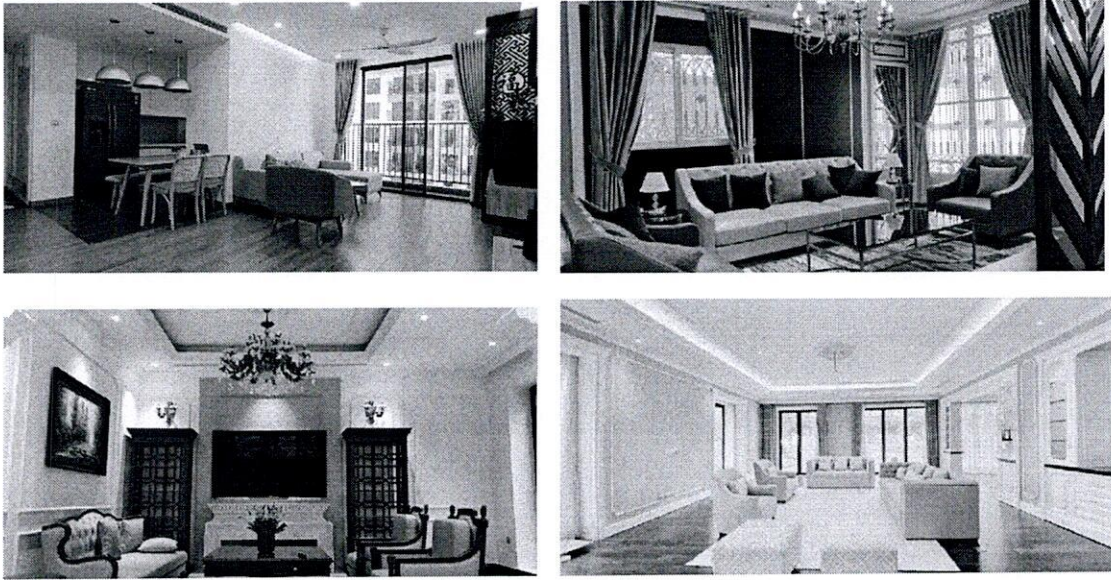
(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

d. Thi công - thiết kế nội thất - Xây dựng

Thiết kế nội thất



Thi công nội thất



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

6.1.4. Thương mại vật liệu xây dựng:

Bắt đầu từ năm 2022, Công ty quyết định mở rộng thêm ngành nghề thương mại vật liệu xây dựng bên cạnh hoạt động sản xuất và thương mại các sản phẩm từ gỗ, cụ thể là cát sông xây dựng. Cát xây dựng là một trong những vật liệu cần thiết góp phần vào việc hoàn thiện một công trình xây dựng. Cát xây dựng là vật liệu có dạng hạt, có nguồn gốc từ tự nhiên bao gồm hạt đá và khoáng chất có kích thước nhỏ. Khi sờ tay vào cát chúng ta có cảm giác cộm, sạn chứ không mịn. Ứng dụng của cát sông:

- Dùng làm vữa trộn với vôi hoặc xi măng để tạo nền móng hoặc xây tường.
- Cát pha theo tỉ lệ với xi măng, nước, đá để sản xuất bê tông.
- Dùng để sản xuất thủy tinh.
- Làm vật liệu mài mòn trong việc đánh bóng bề mặt bằng phun áp lực cao.
- Dung làm phụ gia để trộn lẫn với đất sét và các nguyên liệu khác trong sản xuất gạch.
- Dùng để chữa cháy.

Cát xây dựng của Công ty được nhập qua 2 nhà cung cấp là:

- Nhà cung cấp thứ nhất: Nhập khẩu từ Campuchia hợp pháp thông qua đối tác có đầy đủ giấy phép khai thác và xuất khẩu cát của Bộ Mỏ và Năng lượng tại nước sở tại, sau đó được vận chuyển qua đường thủy vận chuyển về cho các khách hàng là các đại lý tại Việt Nam hoặc xuất khẩu ra nước ngoài thông qua hình thức tạm nhập tái xuất. Về kinh doanh xuất khẩu cát xây dựng cho nước ngoài thông qua hình thức tạm nhập tái xuất luôn đảm bảo quy định của Nhà

nước, phải được cấp giấy phép của Bộ Công Thương và tuân thủ quy trình giám sát đầu cuối của Hải quan.

- Nhà cung cấp thứ 2: Từ tháng 11/2023 Công ty ký hợp đồng mua cát với Công ty TNHH Thương Mại Mekong An Giang để bán trong nước, việc mua cát của đối tác trong nước giúp Đông Dương tiết kiệm thời gian, chi phí và rủi ro tỷ giá, rủi ro hải quan.
- Tùy từng thời điểm và đặc điểm người mua trong nước hay nước ngoài mà công ty sẽ linh hoạt mua cát của đối tác trong nước hay nhập khẩu trực tiếp từ Campuchia để thuận tiện cho hoạt động kinh doanh cũng như đạt lợi nhuận tốt nhất. Việc kinh doanh, tập kết và vận chuyển cát của Công ty đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường và trọng tải theo quy định của pháp luật.
- Về Chính sách của Nhà nước trong nhập khẩu cát sử dụng trong nước: Nhà nước khuyến khích trong việc nhập khẩu cát sông tự nhiên thông qua việc tính thuế nhập khẩu bằng 0, không có giới hạn về khối lượng nhập khẩu cát. Nhà nước chỉ quản lý chất lượng hàng hóa nhập khẩu là vật liệu xây dựng dùng cho bê tông và vữa theo thông tư số 04/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng cho sản phẩm cát xây dựng.
- Hoạt động thương mại, buôn bán cát tuy mới chỉ bắt đầu từ đầu năm 2022 nhưng đã đem lại kết quả khả quan, chiếm tỷ trọng hơn 50% trong tổng doanh thu hoạt động kinh doanh cũng như lợi nhuận của Công ty.

Hình ảnh cát xây dựng công ty đang kinh doanh





6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

❖ Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

TT	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu từ hoạt động thương mại gỗ	176.553	39,75	226.113	37	100.301	31,71
2	Doanh thu từ hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất và thiết kế	22.226	5,00	10.186	1,67	3.590	1,14
3	Doanh thu từ hoạt động thương mại cát	245.363	55,24	374.672	61,33	212.110	67,07
4	Doanh thu từ hoạt động cho thuê nhà xưởng	-	-	-	-	258	0,08

Tổng cộng	444.142	100	610.971	100	316.259	100
------------------	----------------	------------	----------------	------------	----------------	------------

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

Năm 2023, hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất và thiết kế bị ảnh hưởng, nguyên nhân do kinh tế chung cả nước khó khăn sau đại dịch Covid, xây dựng và bất động sản gặp nhiều khó khăn chung; dẫn tới doanh thu trong năm 2023 chỉ đạt 10,1 tỷ đồng; giảm 12 tỷ so với năm 2022. Tuy nhiên hoạt động thương mại gỗ đem lại kết quả khả quan với doanh thu đạt 226,1 tỷ đồng trong năm 2023, tăng khoảng 50 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Mặt khác từ tháng 5 năm 2022, Công ty bắt đầu mở rộng thêm ngành nghề thương mại cát; bước sang năm 2023, hoạt động kinh doanh thương mại cát của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động ổn định và tăng trưởng với tổng doanh thu đạt 374,6 tỷ đồng, tăng khoảng 130 tỷ với cùng kỳ năm trước. Hoạt động thương mại gỗ và cát tăng mạnh là lý do dẫn tới doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng mạnh trong năm 2023

Tỷ trọng doanh thu cát trên tổng doanh thu năm 2022 và năm 2023 lần lượt là 55,24% và 61,33%. Đặc thù hoạt động thương mại cát thường xuyên liên tục nên doanh thu lợi nhuận ghi nhận ngay, còn hoạt động gỗ cần thời gian dài hình thành sản phẩm, tất toán hoàn công mới ghi nhận doanh thu.

Mặt khác từ năm 2021 thị trường gỗ gặp khó khăn do các nguyên nhân: thế giới bùng nổ dịch Covid năm 2020-2021, chiến tranh Ukraina từ năm 2022 tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp như: chi phí logistics, giá gỗ nguyên liệu, vật tư sản xuất đầu vào đều tăng, lạm phát nên xuất khẩu khó khăn; trong nước thị trường bất động sản đóng băng nên doanh thu gỗ từ năm 2021 đến nay chưa đạt kỳ vọng so với tiềm lực của Công ty.

Trong 9 tháng đầu năm 2024 doanh thu từ hoạt động thương mại cát là 212 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 67,07% trong tổng doanh thu, dự kiến 3 tháng cuối năm công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thương mại cát với mục tiêu doanh thu cả năm 2024 bằng 120% cả năm 2023. Doanh thu từ hoạt động thương mại gỗ và sản xuất đồ gỗ nội thất đạt 57,6 tỷ, bằng 25% cả năm 2023; do đặc thù doanh thu mảng hoạt động thường tập trung vào cuối năm. Hiện tại công ty đang thực hiện các hợp đồng làm nội thất gỗ cho Khách sạn Thanh Lịch, Khách sạn Moonlight – Thành phố Huế, Khách sạn December Nha Trang, hệ thống nhà hàng Sen ... và nhiều công trình khác, dự kiến ghi nhận doanh thu vào cuối năm 2024 với mục tiêu doanh thu mảng gỗ năm 2024 bằng 120% năm 2023.

Trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh đầu tư công và phục hồi kinh tế, công ty tin tưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ phát triển ngày càng ổn định, giúp công ty tăng trưởng lớn về doanh thu lợi nhuận trong những năm tới.

❖ **Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm**

Đơn vị: triệu đồng

STT	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại gỗ	13.926	40,75	10.303	17,6	7.648	38,22
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động sản xuất đồ gỗ nội thất và thiết kế	7.780	22,76	2.000	3,4	1.212	6,06
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại cát	12.472	36,49	46.003	78,90	10.895	54,44
4	Lợi nhuận gộp từ hoạt động cho thuê nhà xưởng	-	-	-	-	258	1,29
Tổng cộng		34.178	100	58.307	100	20.013	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

Trong năm 2022 và năm 2023, hoạt động thương mại cát xây dựng chính là mảng hoạt động đem lại một phần lợi nhuận không nhỏ trong kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, lần lượt đạt 12,47 tỷ đồng và 46 tỷ đồng, tương ứng 36,49% và 78,9% tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Lợi nhuận đến từ các mảng ngành nghề gỗ truyền thống của Công ty trong năm 2022 và 2023 lần lượt đạt 10,3 tỷ đồng và 2 tỷ đồng, có xu hướng giảm dần so với các năm trước.

Trong 9 tháng đầu năm 2024 lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại cát là 10,9 tỷ đồng đạt 54,44% tổng lợi nhuận. Lợi nhuận gộp từ hoạt động thương mại gỗ và sản xuất đồ gỗ nội thất lần lượt là 38,22% và 6,06% tổng lợi nhuận, có xu hướng tăng so với năm 2023 do công ty đang đẩy mạnh lại hoạt động gỗ truyền thống.

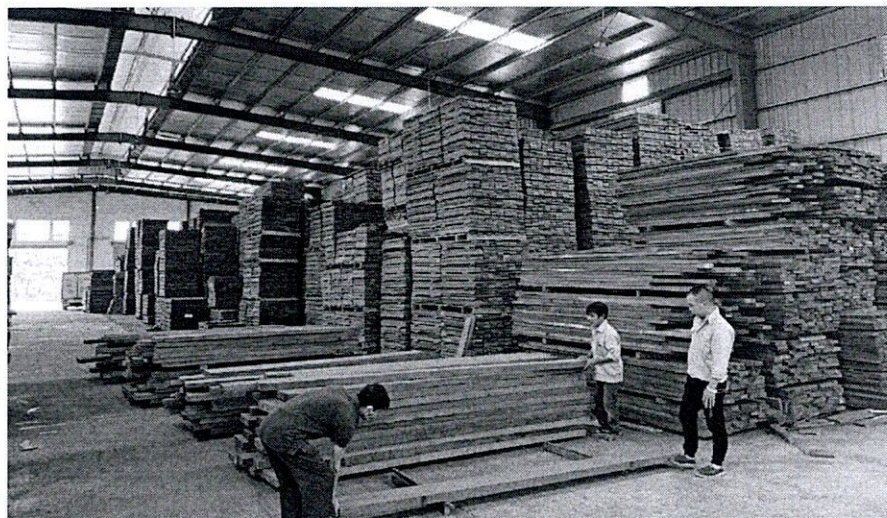
6.3. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh:

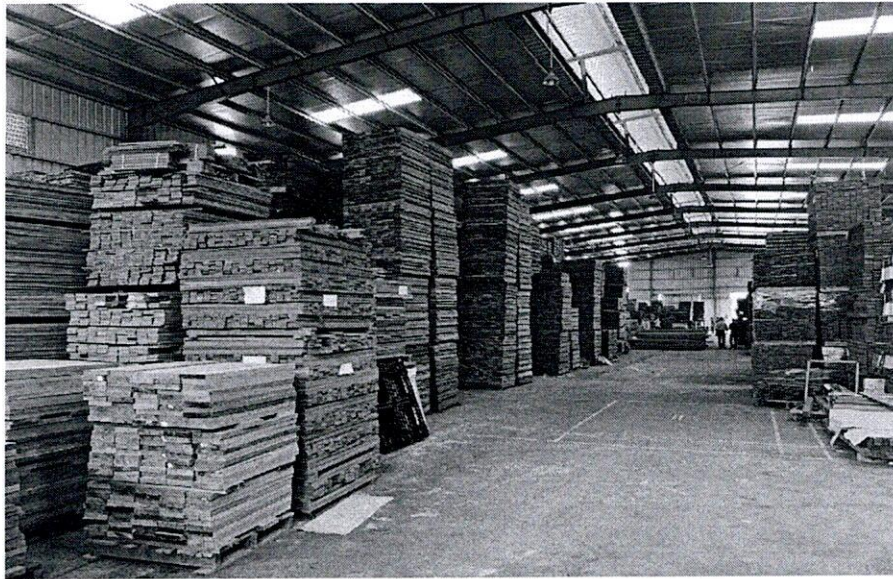
Là công ty hoạt động sản xuất và kinh doanh thương mại các sản phẩm nội thất từ gỗ, vật liệu cát và thiết kế thi công nội thất... có tính chu kỳ do chịu tác động trực tiếp từ nhu cầu của lĩnh vực xây dựng, bất động sản. Các mảng hoạt động kinh doanh sẽ có kết quả kinh doanh tốt khi nhu cầu xây dựng quanh khu vực hoạt động của Công ty tăng cao, bao gồm xây dựng dân dụng, xây dựng thương mại và xây dựng hạ tầng. Ngược lại, kết quả kinh doanh sẽ kém khả quan khi nhu cầu xây dựng đi xuống. Do vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là liên tục không theo thời vụ.

6.4. Nguyên vật liệu:

a. Nguyên vật liệu gỗ

Nguồn nguyên vật liệu chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất của Công ty gỗ lim, gỗ gõ, gỗ hương ... Do là thành phần chủ yếu cấu thành nên gỗ ván nên việc lựa chọn nguyên liệu đạt tiêu chuẩn ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng của sản phẩm. Yêu cầu đối với gỗ nguyên liệu là loại thân gỗ, đồng đều, để ván ép sản xuất ra đạt tiêu chuẩn về khả năng chịu lực nhất thiết phải lựa chọn gỗ không được mối mọt, ít tật. Gỗ nguyên liệu của Công ty nhập từ Châu Phi và các nhà cung cấp tin cậy trong nước, được lựa chọn kỹ trước khi đưa vào sản xuất để đảm bảo chất lượng cũng như giảm thiểu chi phí trong quá trình sản xuất. Cùng với đó những năm gần đây, trồng rừng kinh tế theo hướng nông lâm kết hợp là hướng đi mang lại hiệu quả kinh tế cao, đặc biệt nhận thức của người dân về việc trồng và bảo vệ rừng đã được nâng lên...diện tích rừng trồng tăng lên qua các năm, tính đến hết năm 2020 diện tích rừng trồng của nước ta đạt trên 4,2 triệu ha. Công tác trồng rừng ngày càng có chất lượng và hiệu quả hơn nguồn nguyên liệu cung cấp cho Công ty nhờ đó cũng được ổn định và đa dạng hơn.





(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

b. Nguyên vật liệu cát xây dựng.

Trong năm 2022, Công ty mở rộng thêm hoạt động kinh doanh thương mại cát do đó cát cũng là một trong những nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn của Công ty. Nguyên liệu cát của Công ty là cát sông Mekong, được nhập khẩu từ Campuchia thông qua đối tác là doanh nghiệp Campuchia, có giấy phép khai thác và pháp lý tại nước sở tại cho phép khai thác cát và xuất khẩu cát sang Việt Nam. Từ tháng 11/2023 Công ty bắt đầu mua cát của các đối tác trong nước để đa dạng nguồn nguyên liệu.

✓ ***Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu***

Để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu được cung ứng kịp thời, đầy đủ, đúng quy cách, chất lượng và chủng loại, Công ty đã chủ động thiết lập các mối quan hệ thường xuyên và ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp đầu vào của Công ty. Hàng năm Công ty đều xây dựng các tiêu chí để đánh giá và lựa chọn nhà cung ứng nguyên liệu uy tín ở trong nước cũng như quốc tế nhằm đảm bảo nguồn sản phẩm đầu vào phù hợp về chất lượng, số lượng, thời gian cung ứng, giá cả và đáp ứng được nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tính đến thời điểm hiện tại, các nhà cung cấp gỗ đều là các đối tác lâu năm của Công ty, đã thể hiện được năng lực cung ứng và uy tín trên thị trường sau nhiều năm làm việc. Có thể kể đến như, Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Chung Anh, Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Mỹ Đoàn, Công ty TNHH Thương mại Đại Lợi ... Ngoài ra, để tránh phụ thuộc vào một số nhà cung cấp nhất định, Công ty luôn chủ động tìm kiếm, mở rộng các nhà cung cấp mới ở cả trong và ngoài nước.

Đối với nguồn nguyên vật liệu phụ như các loại phụ gia... được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau và sẵn có trên thị trường, do vậy nguồn nguyên vật liệu phụ của Công ty cũng luôn được đảm bảo ổn định.

✓ Sự ổn định của đầu vào và đầu ra hoạt động thương mại cát:

Đầu ra: Theo Vụ Vật liệu Xây dựng (Bộ Xây dựng), số liệu thống kê từ các địa phương cho thấy, tổng trữ lượng cát, sỏi đủ tiêu chuẩn làm cát xây dựng được các địa phương phê duyệt theo thẩm quyền khoảng 692 triệu m³; công suất cấp phép khai thác cát xây dựng khoảng 62 triệu m³/năm. Tuy nhiên, theo tính toán của Viện Vật liệu xây dựng thì nhu cầu sử dụng cát xây dựng cả nước hàng năm khoảng 130 triệu m³. Như vậy, nguồn cung trong nước chỉ đáp ứng được từ 40-50% nhu cầu cát xây dựng. Do vậy, mảng hoạt động nhập khẩu vật liệu cát xây dựng là tiềm năng và còn có khả năng phát triển trong tương lai.

Đầu vào: Theo thông tin của bộ Công Thương hiện tại hệ thống giao thông đường thủy trên các sông của Campuchia từ thượng nguồn chảy về hạ nguồn là Việt Nam đều trong tình trạng nghẽn dòng chảy do cát bồi. Phía Campuchia đang rất cần nạo vét dòng chảy (nạo vét cát) phục vụ cho giao thông, đồng thời lại thu về cho ngân sách khoản tiền rất lớn thông qua việc xuất khẩu cát. Được biết, Campuchia có trữ lượng cát rất lớn, lên tới cả tỷ m³ trên sông Mê Công (vào Việt Nam là sông Tiền) và sông Bassac (vào Việt Nam là sông Hậu). Campuchia chưa thực hiện phân loại cát sau khai thác nhưng khảo sát sơ bộ cho thấy cát xây dựng có thể lên tới 40% trữ lượng. Như vậy nguồn cung cát từ Campuchia sẽ ổn định trong nhiều năm tới. Riêng đối tác bán cát cho Công ty là Công ty Global Green Energy hiện đang cung cấp khoảng 10.000 m³/ngày cho 2-3 công ty của Việt Nam, có trữ lượng mỏ cát khoảng trên 500 triệu m³.

Đối với nhà cung cấp cát nội địa, Công ty cũng đã chủ động đánh giá chi tiết và chỉ lựa chọn đối tác có nguồn nguyên vật liệu chất lượng, tính ổn định cao, sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu đặt hàng và có mức giá cạnh tranh nhất. Nguồn gốc của các đối tác nội địa cũng là cát xây dựng được nhập khẩu từ Campuchia. Việc mua cát xây dựng từ các đối tác trong nước khiến Công ty vừa có thể đa dạng hóa nguồn nguyên vật liệu, vừa tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý các thủ tục hải quan liên quan so với việc nhập khẩu cát xây dựng từ đối tác nước ngoài.

Ngoài ra, Công ty cam kết luôn tuân thủ pháp luật đối với hoạt động nhập khẩu gỗ và cát. Đối với hoạt động tạm nhập tái xuất cát xây dựng, Công ty đã được cấp phép từ Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương cho hoạt động kinh doanh tạm tái xuất tại cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương, cảng biển TP Hồ Chí Minh, cảng biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Số lượng cát tạm nhập tái xuất mỗi lần giao dịch đều được kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo đúng quy định của pháp luật về hải quan. Đối với hoạt động nhập khẩu, Công ty đều chủ động kê khai đầy đủ thông tin về số lượng, nguồn gốc xuất xứ của nguyên vật liệu, tuân thủ đúng theo thủ tục nhập khẩu tại hải quan. Công ty cũng cam kết về nguồn gốc hợp pháp của nguyên vật liệu nhập khẩu theo đúng các quy định pháp luật có liên quan của quốc gia nơi khai thác nhập khẩu và chủng loại thuộc nhóm được nhập khẩu vào Việt Nam.

✓ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận**

Sản phẩm kinh doanh chính của Công ty là các sản phẩm từ gỗ và thương mại cát... nên giá nhập nguyên vật liệu từ các nhà cung cấp có ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài các nguyên liệu đầu vào, việc giá điện tăng cao cũng có những tác động nhất định đến kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty đã chủ động khắc phục những ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đến doanh thu, lợi nhuận bằng cách lập quy trình sản xuất rõ ràng, có kế hoạch nhập vật liệu và hàng hóa phù hợp, đảm bảo sự ổn định của các nguồn cung.

6.5. Chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		9 tháng đầu năm 2024	
		Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT	Giá trị	%/DT
1	Giá vốn hàng bán	409.963	92,30	552.663	90,46	294.246	93,04
2	Chi phí tài chính	11.407	2,57	25.213	4,13	10.866	3,44
3	Chi phí bán hàng	8.313	1,87	17.624	2,88	1.564	0,49
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.491	1,24	4.867	0,80	2.802	0,89
5	Chi phí khác	86	0,02	255	0,04	1.056	0,33
Tổng cộng		435.260	98	600.622	98,31	310.534	98,19

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2024 của DDB)

Giá vốn hàng bán và chi phí tài chính là hai khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất. Điều này hoàn toàn phù hợp với một công ty sản xuất kinh doanh gỗ và thương mại cát như Đông Dương. Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, công ty luôn nỗ lực giảm tối đa chi phí để mang lại lợi nhuận tốt nhất.

6.6. Trình độ công nghệ:

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường của

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG

Trụ sở chính và nhà máy: Cụm công nghiệp Bắc Văn Đình, Xã Liên Bạt,
Huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Văn phòng giao dịch: Miền Đông, Xã Phú Hưng, Phường Giồng Bè,
Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc tế

ISO 14001:2015

Cho lĩnh vực:

Sản xuất và kinh doanh đồ gỗ nội thất

Tư vấn, thiết kế kiến trúc và nội thất

Số giấy chứng nhận: TQC.02.3298
Hiệu lực của giấy chứng nhận: Từ 27/11/2021 đến 26/11/2024
Chi tiết tại quyết định số: 3298/2021/QĐ-TQC
Ngày: 27/11/2021



Mã truy xuất
chứng chỉ
TQC.02.3298

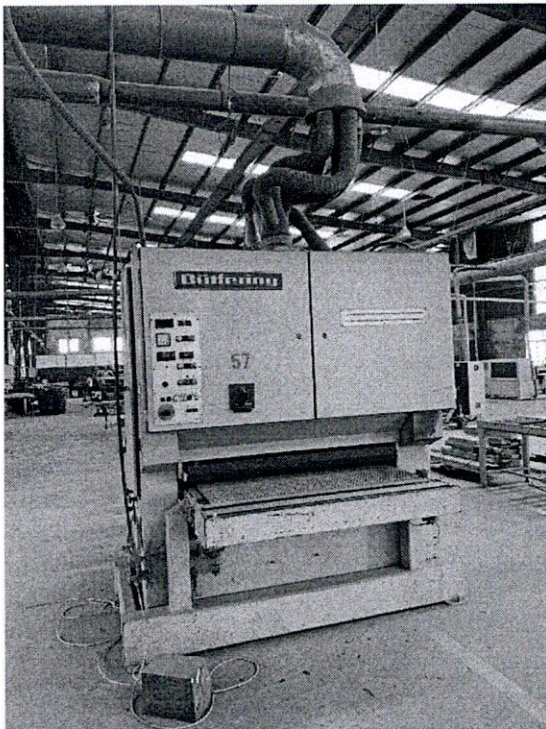
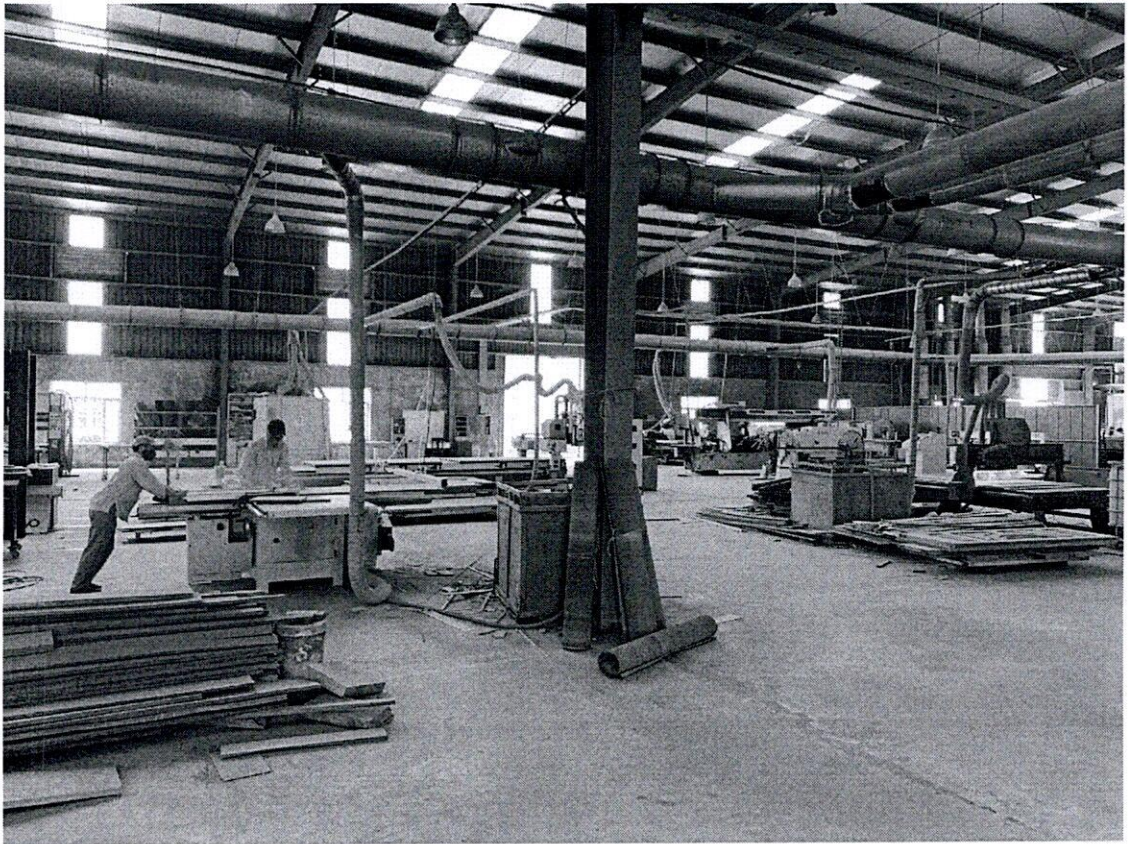


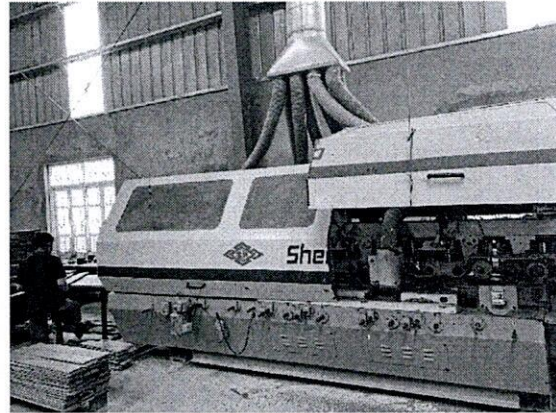
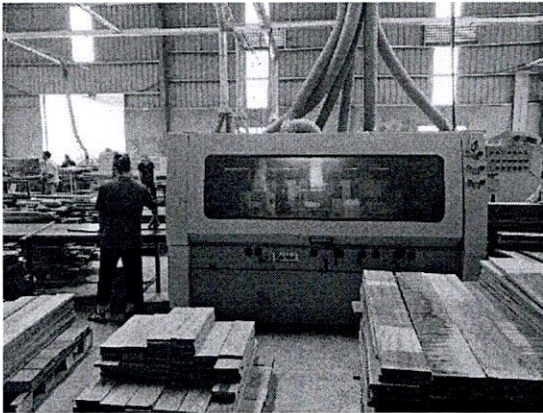
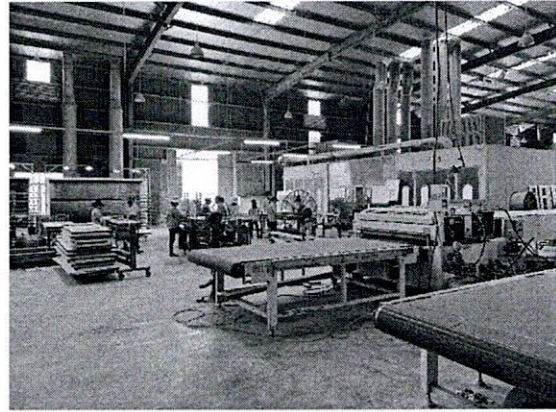
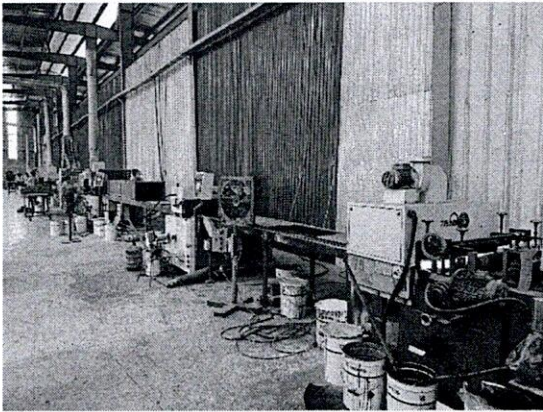
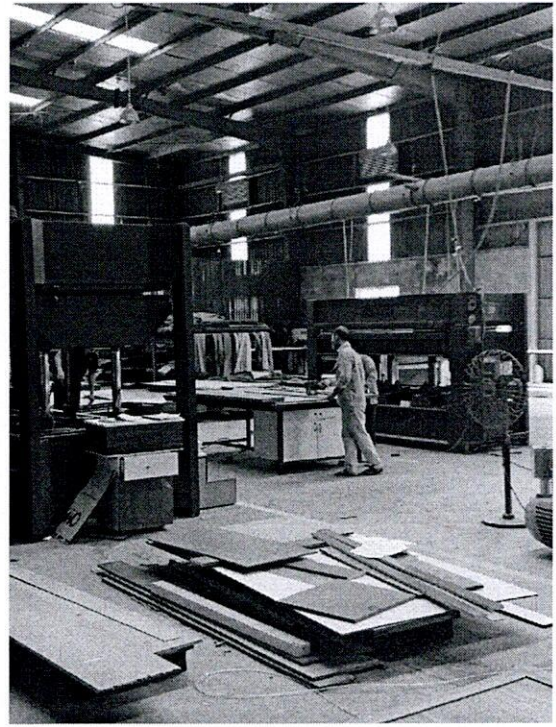
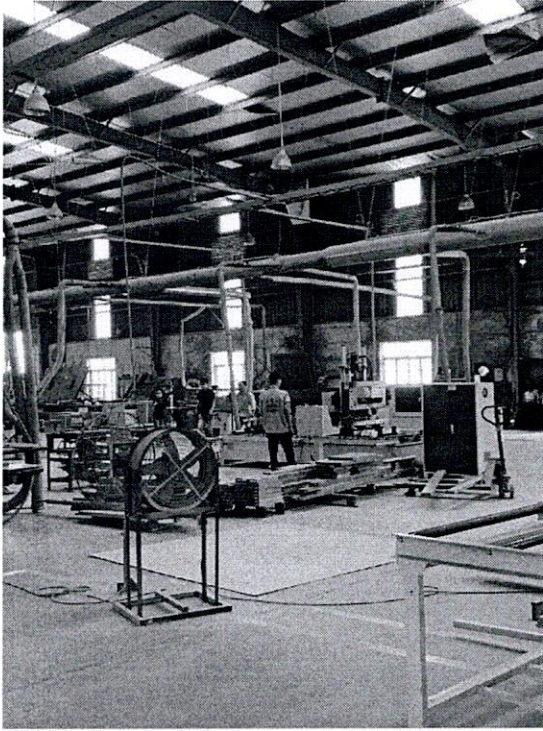
- Giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường của Công ty đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001:2015

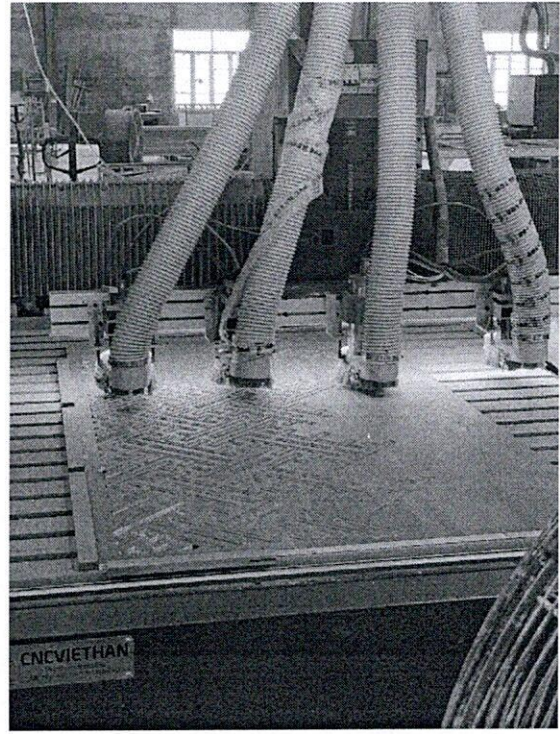
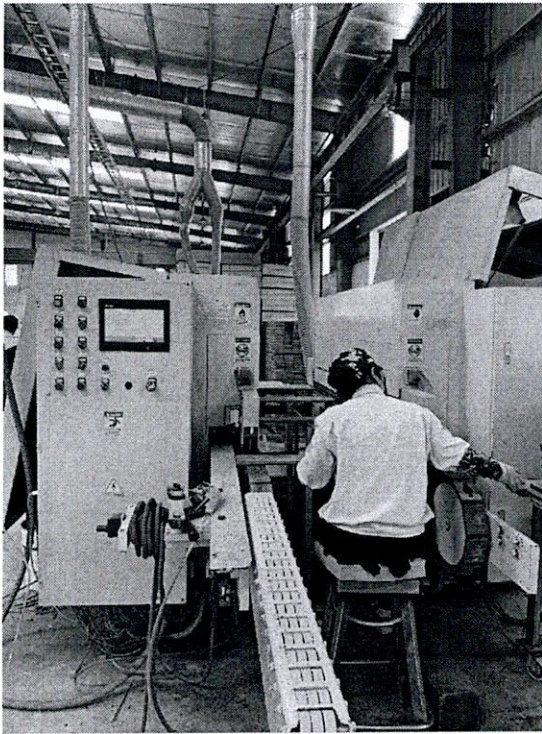
(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

Một số máy móc trong dây chuyền sản xuất của Công ty:









(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

6.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trên cơ sở tích cực đầu tư nâng cao năng lực thiết bị máy móc sản xuất và nhân lực, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, quản lý, Công ty định hướng chú trọng vào phát triển các sản phẩm vệ tinh như: Các sản phẩm đồ gỗ theo xu hướng nội thất mới, các sản phẩm sàn gỗ, phụ kiện nội thất... để đáp ứng mọi nhu cầu của thị trường. Với định hướng đó, Công ty đã phát triển thêm nhiều sản phẩm mới mang tính đột phá để nâng cao lợi thế cạnh tranh của mình và cũng phù hợp với xu thế chung của thị trường. Các sản phẩm mới đều được các kiến trúc sư, nhà thiết kế - thi công nội thất, các đối tác trong và ngoài nước, người tiêu dùng đánh giá cao.

Ngoài ra, trong thời gian sắp tới, Công ty sẽ tập trung nghiên cứu, thử nghiệm các sản phẩm mới nhằm đa dạng hóa hệ sinh thái sản phẩm và đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng trong ngành nội thất.

6.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Thiết lập hệ thống thông tin đa chiều và xây dựng các hồ sơ theo dõi nhằm khắc phục thiếu sót của hệ thống. Việc lập và lưu trữ khoa học hồ sơ sản xuất của các sản phẩm của công ty thể hiện tinh thần trách nhiệm của công ty nối với các sản phẩm mình làm ra với khách hàng.

6.9. Hoạt động Marketing

- ✓ *Chiến lược quảng bá thương hiệu*

Hoạt động quảng bá thương hiệu của Công ty bao gồm:

- Quảng cáo thương hiệu sản phẩm trên website Công ty.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên các báo chí.
- Quảng bá thương hiệu sản phẩm trên truyền hình.
- ✓ ***Chính sách chăm sóc khách hàng***
 - Khách hàng luôn là nguồn tài sản vô giá của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty rất coi trọng công việc chăm sóc khách hàng nhằm khiến khách hàng cảm thấy thỏa mãn và luôn trung thành với sản phẩm của doanh nghiệp. Bằng cách tạo dựng tối đa các cách thức để tiếp nhận các ý kiến phản hồi của khách hàng, Công ty đã xây dựng thành công đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp làm việc tại các chi nhánh ở các tỉnh góp phần giữ chân các khách hàng cũ và thu hút lượng lớn các khách hàng mới.
 - Công ty cũng đặc biệt chú trọng chăm sóc khách hàng qua kênh website, facebook... bằng việc luôn có nhân viên kinh doanh online sẵn sàng trả lời các câu hỏi liên quan đến Công ty, các sản phẩm của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên mời các đối tác, nhà phân phối tới thăm nhà máy sản xuất tại công ty con, môi trường làm việc của Công ty.
- ✓ ***Các hoạt động xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp***

Bên cạnh công tác xây dựng thương hiệu ra công chúng, Công ty cũng tập trung chú trọng đến việc xây dựng thương hiệu nội bộ và văn hóa doanh nghiệp thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp và gián tiếp để cán bộ công nhân viên nâng cao tầm nhận thức về giá trị thương hiệu của Công ty, đồng thời là kênh marketing truyền miệng lan tỏa giá trị thương hiệu của Công ty tới môi trường xung quanh của cán bộ công nhân viên.

6.10. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với sự phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương là một thương hiệu mạnh trong ngành nội thất.

Hình ảnh biểu tượng Logo của Công ty:

Logo Công ty đã được Cục sở hữu
trí tuệ cấp phép từ 24/12/2003



6.11. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Số Hợp đồng	Thời gian ký kết	Hàng hóa/Dịch vụ	Khách Hàng/ Đối tác	Thời gian thực hiện	Giá trị	Mối quan hệ với người nội bộ
I. Hợp đồng đầu vào							
1	06/SH-DD/2021	10/06/2021	Mua bán gỗ	SON HAI TRADE AND IMPORT – EXPORT SARL	30 ngày	59.001,85 (EUR)	Không
2	/	02/03/2022	Mua bán cát	Global Green Energy Development Co., LTD	02 năm	317.500.000 (USD)	Không
3	/	17/06/2022	Mua bán cát	Global Green Energy Development Co., LTD	02 năm	132.500.000 (USD)	Không
4	2211/2023/HĐNT/MKAG-DD	22/11/2023	Mua bán cát	Công ty TNHH Mekong An Giang	01 năm	Hợp đồng nguyên tắc	Không

5	Hợp đồng NT 0512/2022/HĐNT/DD-CA	05/12/2022	Mua bán gỗ	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Chung Anh	Dài hạn	39 (tỷ đồng)	Không
6	Hợp đồng NT 0812/2022/HĐNT/DD-ĐH	08/12/2022	Mua bán gỗ	Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Mỹ Đoàn	Dài hạn	20 (tỷ đồng)	Không
7	Hợp đồng NT 1212/2022/HĐNT/DD-ĐL	12/12/2022	Mua bán gỗ	Công ty TNHH Thương mại Đại Lợi	Dài hạn	46 (tỷ đồng)	Không
II. Hợp đồng đầu ra							
1	1505/HĐKT /2018/HC/ DD	15/05/2018	Cung cấp và thi công lắp đặt cửa - sàn, căn hộ cho công trình nhà cao tầng thuộc dự án khu nhà ở 319 Bồ Đề (HC Golden city)	Công ty cổ phần đầu tư xây lắp và thương mại Hùng Cường	03 năm	95 (tỷ đồng)	Không
2	012020/AL-ĐD	06/01//2020	Cung cấp và lắp đặt đồ nội thất phòng căn hộ tại Crowne Plaza	Công ty cổ phần nội thất Liên Minh	03 năm	8 (tỷ đồng)	Không
3	2005/2021/DD-TTK	20/05/2021	Mua bán gỗ	Công ty TNHH Thương mại TTK	01 tháng	8,9 (tỷ đồng)	Không

4	01/DD-JS/2019	10/06/2019	Mua bán/Xuất khẩu gỗ	Mekeu Fonko Epse Nyinyikoula Josiane	45 ngày	62.181 (USD)	Không
5	1409/2021/DD-JL/2021	14/09/2021	Mua bán/Xuất khẩu gỗ	Jolish and Co LTD	45 ngày	135.112 (USD)	Không
6	06/DD-HC/2022 01/DD-HC/2022	2022	Sản xuất gỗ ván sàn	Công ty cổ phần xây dựng và nội thất Hoàn Cầu	Dài hạn	15 (tỷ đồng)	Không
7	2706/2022/DD-LA	27/06/2022	Hợp đồng mua bán gỗ thương mại	Công ty cổ phần sản xuất Nội Thất Z.A.N.O Long An	01 năm	10 (tỷ đồng)	Không
8	0107/2022/DD-TT	01/07/2022	Mua cát	Công ty CP Tư vấn thiết kế và tổ chức sự kiện Trường Thịnh	Dài hạn	50 (tỷ đồng)	Không
9	1504/2022/DD-PT	15/04/2022	Mua cát	Công ty TNHH Xây dựng Phan Trương	Dài hạn	50 (tỷ đồng)	Không
10	2402/2023/HĐMB/ĐD-TNT	24/02/2023	Mua cát	Công ty cổ phần Tập đoàn TNT	01 năm	628,8 (tỷ đồng)	Không
11	0503/2023/DD/TT	5/3/2023	Mua cát	Công ty cổ phần Trường Thịnh Mê Kông	01 năm	125,4 (tỷ đồng)	Không

12	01.2023/HĐKT/DD-MC	15/03/2023	Cung cấp lắp đặt sàn gỗ	Công ty Công ty cổ phần xây dựng và thương mại vận tải Minh Châu	01 năm	6,5 (tỷ đồng)	Không
13	06/ĐD-TT/2023	01/02/2023	Đồ nội thất gỗ	Công ty cổ phần dược liệu thiên nhiên Thèn Thương	01 năm	5,5 tỷ đồng	Không
14	DD-GH/01/2023	30/01/2023	Mua cát	Công ty tư nhân TNHH Thương Mại Quốc tế GUO HUI SG (Singapore)	Dài hạn	20.800 USD	Không
15	2202/2024/HĐNT/DD-SA	22/02/2024	Mua cát	Công ty TNHH MTV XD TM DV Song Anh	01 năm	HĐ nguyên tắc	Không
16	2301/2024/HĐNT/TT67- DD	23/02/2024	Mua cát	Công ty TNHH Thành Tâm 67	01 năm	HĐ nguyên tắc	Không
17	2804/2024/HĐNT/DD- PAP	28/04/2024	Mua cát	Công ty TNHH XD và vận tải Phú An Phát	01 năm	HĐ nguyên tắc	Không
18	0304/2024/HĐNT/DD- CEMENT	03/04/2024	Mua cát	Công ty TNHH TM DV Vật liệu Xây dựng CEMENT	01 năm	HĐ nguyên tắc	Không

17	0605/2024/HĐNT/DD-HANHNGUYEN	06/05/2024	Mua cát	Công ty TNHH Thương mại DV Vận tải Hạnh Nguyên	01 năm	HĐ nguyên tắc	Không
18	0604/2024/HĐNT/DD-THANHCONG	06/04/2024	Mua cát	Công ty TNHH TM DV Đầu tư Phát triển Thành Công P.Đ	01 năm	HĐ nguyên tắc	Không
17	1004/2024/HĐNT/DD-PVT	10/04/2024	Mua cát	Công ty TNHH XD Phước Vạn Thịnh	01 năm	HĐ nguyên tắc	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh của DDB

Đơn vị: nghìn VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm	9 tháng đầu năm 2024
1	Tổng giá trị tài sản	429.930.290	521.757.960	21,4%	321.488.885
2	Vốn chủ sở hữu	118.434.030	147.894.799	24,9%	153.112.000
3	Doanh thu thuần	444.141.519	610.971.166	37,6%	316.259.440
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.048.951	12.376.686	36,8%	7.541.282
5	Lợi nhuận khác	(86.974)	(255.185)	-	(1.056.642)
6	Lợi nhuận trước thuế	8.961.977	12.121.501	35,3%	6.484.639
7	Lợi nhuận sau thuế	7.164.843	9.575.269	33,6%	5.217.201
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	10%	-	-
9	Giá trị sổ sách Công ty	11.813	12.325	4,33%	12.759

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2024 của DDB)

7.1. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

a) Nhân tố thuận lợi

- **Các yếu tố vĩ mô trong nước bắt đầu tăng trưởng trở lại:** Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chứng kiến những diễn biến phức tạp hậu sau đại dịch Covid-19, nền kinh tế Việt Nam vẫn đang có những dấu hiệu hết sức lạc quan. Bên cạnh tốc độ tăng trưởng ấn tượng, chỉ số giá tiêu dùng CPI cũng được kiểm chế ở mức trung bình 3,25%, đạt với mục tiêu Quốc hội đề ra. Năm 2023, tăng trưởng GDP đạt 5,05% so với năm trước, có xu hướng tăng dần theo thời gian, quý IV đạt 6,72%, cao nhất so với quý III, II và quý I (tương ứng đạt 5,47, 4,25% và 3,41%), cao hơn mức trung bình của thế giới và khu vực cũng như nhiều nước trong giai đoạn tăng trưởng nhanh.
- **Xu hướng phát triển ngành gỗ Việt Nam:** Ngành chế biến gỗ và sản xuất nội thất của Việt Nam trong giai đoạn gần đây đã đạt được những thành tích ấn tượng. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu ở mức 2 con số đã giúp cho ngành đứng trong top 10 ngành có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của cả nước. Hiện, Việt Nam đứng thứ bảy trên thế giới về sản xuất sản phẩm gỗ và đồ nội thất, là nước xuất khẩu lớn thứ hai trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương và đứng thứ năm thế giới với thị trường xuất khẩu chính là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc. Theo báo cáo, mục tiêu đến năm 2025, giá trị xuất khẩu gỗ và lâm sản của Việt Nam đạt 20 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt hơn 18,5 tỷ USD. Đến năm 2030, giá trị xuất khẩu đạt 25 tỷ USD, trong đó kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đạt 20,4 tỷ USD; hơn 80% cơ sở chế biến, bảo quản gỗ đạt trình độ và năng lực công nghệ sản xuất tiên tiến; 100% gỗ, sản phẩm gỗ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước được sử dụng từ nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp, gỗ có chứng chỉ quản lý rừng bền vững. Xét trên khía cạnh cạnh tranh, doanh nghiệp gỗ có nhiều lợi thế so các nước xuất khẩu đồ gỗ, bởi Trung Quốc không khuyến khích phát triển đồ gỗ và chi phí tăng cao. Trong khi Ý, Đức và các nước phát triển khác đang giảm sản xuất do ảnh hưởng suy thoái và chi phí tăng cao. Việt Nam cũng đang phát triển trồng rừng, tạo nguồn cung nguyên liệu chủ động, xây dựng mô hình sản xuất và chuỗi cung ứng nguyên liệu bền vững...
- **Nhu cầu về vật liệu cát xây dựng ở Việt nam:** Theo Vụ Vật liệu Xây dựng (Bộ Xây dựng), số liệu thống kê từ các địa phương cho thấy, tổng trữ lượng cát, sỏi đủ tiêu chuẩn làm cát xây dựng được các địa phương phê duyệt theo thẩm quyền khoảng 692 triệu m³; công suất cấp phép khai thác cát xây dựng khoảng 62 triệu m³/năm. Tuy nhiên, theo tính toán của Viện Vật liệu xây dựng thì nhu cầu sử dụng cát xây dựng cả nước hàng năm khoảng 130 triệu m³. Như vậy, nguồn cung trong nước chỉ đáp ứng được từ 40-50% nhu cầu cát xây dựng. Do vậy, mảng hoạt động nhập khẩu vật liệu cát xây dựng là tiềm năng và còn có khả năng phát triển trong tương lai.

- **Ban lãnh đạo giàu kinh nghiệm, có năng lực và tâm huyết:** Ban lãnh đạo Công ty là một tập hợp những cá nhân dày dặn kinh nghiệm, am hiểu sâu sắc về lĩnh vực sản xuất sản phẩm nội thất gỗ thân thiện với môi trường và tâm huyết, cùng đồng lòng xây dựng, phát triển Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương; Ban lãnh đạo Công ty luôn nhanh nhạy trong việc nắm bắt các cơ hội đầu tư, thiết lập mạng lưới quan hệ sâu rộng với chính quyền địa phương, cơ quan Nhà nước, các tổ chức tài chính và đối tác chuyên môn.

b) Nhân tố khó khăn

- Bước sang năm 2024, ngành gỗ của Việt Nam đứng trước nhiều cơ hội và thách thức. Tuy nhiên, với mục tiêu năm tới đang được đề ra với mức từ 17,5 tỷ USD trở lên (so với kết quả 14,5 tỷ USD trong năm 2023) với giá trị kim ngạch xuất khẩu là mốc thử sức mới đòi hỏi ngành chế biến và xuất khẩu gỗ, lâm sản cần tiếp tục có thêm nhiều nỗ lực, sáng kiến mới, nhất là trong bối cảnh ảnh hưởng của suy giảm kinh tế vẫn còn hiện hữu, sẽ tiếp tục có những tác động lên hoạt động, sản xuất của ngành.
- Bên cạnh đó là thị hiếu của người tiêu dùng các sản phẩm gỗ tại một số thị trường Châu Âu thay đổi từ sử dụng đồ mộc ngoại thất bằng các loại sản phẩm thay thế như nhựa, sắt thép và các vật liệu thân thiện với môi trường. Một số địa phương - nơi tập trung phần lớn các doanh nghiệp chế biến gỗ của cả nước đang phải cạnh tranh về lao động, hạ tầng với các ngành công nghiệp khác.
- Đồng thời, thực hiện các hiệp định thương mại tự do, Việt Nam sẽ phải cắt giảm các dòng thuế nhập khẩu sản phẩm gỗ, do vậy, sản phẩm gỗ Việt Nam sẽ phải cạnh tranh với đồ gỗ của các quốc gia thành viên thuộc các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết trên cả thị trường nội địa và xuất khẩu.
- Thứ nữa, đó là các thị trường chính xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ của Việt Nam ngày càng yêu cầu thực hiện chặt chẽ việc kiểm soát nguồn gốc gỗ hợp pháp. Nguy cơ gian lận thương mại, giả xuất xứ hàng hóa ngày càng gia tăng; cạnh tranh thương mại diễn ra phức tạp. Chủ nghĩa bảo hộ của các quốc gia nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ có xu hướng tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ, ảnh hưởng đến kinh tế thế giới và ngành công nghiệp chế biến, xuất khẩu gỗ của nước ta

8. Vị thế của công ty trong ngành

Trải qua quá trình hoạt động, Công ty đã để lại uy tín với các đối tác trong và ngoài nước với sự phát triển đột phá về sản phẩm, đa dạng hóa về các sản phẩm vệ tinh, nghiên cứu và phát triển các dịch vụ gia công, sự kiên định trong việc quản trị công ty và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Điều đó được thể hiện bằng sự tin tưởng của người tiêu dùng, chủ đầu tư với sự hiện diện sản phẩm của Công ty ở rất nhiều hạng mục công trình quan trọng. Những thành quả đó đã tạo niềm tin vững chắc đối với chủ đầu tư, nhờ đó ngày càng củng cố tên tuổi cũng như vị thế của Công ty trong ngành và trong nền kinh tế quốc dân. Hiện nay nhãn hiệu của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng

Đông Dương là một thương hiệu có tiếng trong ngành nội thất, sản phẩm tiêu thụ nội địa ở khắp các tỉnh thành trên cả nước.

Hiện nay Công ty đang phát triển mảng xuất khẩu sản phẩm ra quốc tế... để từ đó các sản phẩm được phân phối rộng rãi trên thị trường thế giới.

Hiện tại mảng buôn bán cát xây dựng, Công ty là một trong những đại lý cung cấp cát lớn nhất khu vực An Giang nói riêng và miền Nam nói chung.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh trong và ngoài nước bằng việc tìm kiếm các khách hàng mới, đại lý tin cậy mới, đồng thời Công ty sẽ tập trung cả vào việc quản trị sản xuất, giảm thiểu tiêu hao, nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao tính cạnh tranh

9. Chính sách với người lao động

Chất lượng nguồn lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ Nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Số lượng người lao động bình quân trong 02 năm gần nhất của Công ty là 84 người.

Tính đến thời điểm 30/09/2024, tổng số lao động trong Công ty là 59 người. Hiện tại chính sách của công ty giảm lao động cố định thường xuyên và chuyển sang lao động thời vụ để cắt giảm chi phí và phù hợp với nhu cầu từng thời điểm. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Công ty

Đơn vị: người

STT	Chỉ tiêu	Thời điểm 31/12/2022	Thời điểm 31/12/2023	Thời điểm 30/09/2024
I	Theo giới tính			
1	Nam	62	31	38
2	Nữ	48	26	24
II	Theo trình độ			
1	Trình độ trên đại học	1	1	1
2	Trình độ đại học	31	31	19
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	50	22	6
4	Sơ cấp, trung cấp	28	3	3
5	Khác	0	0	33
III	Theo thời hạn			

1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0	33
2	Hợp đồng dài hạn	110	57	29
3	Hợp đồng ngắn hạn	0	0	0
Tổng số		110	57	62

(Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương)

9.1. Chính sách đối với người lao động

a) Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần, 48h trong tuần, 8h một ngày;
- Nghỉ lễ, tết và nghỉ phép theo quy định của Nhà nước;
- Được cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Công ty có chính sách trả lương cố định và lương kinh doanh. Ngoài ra, Công ty còn có các quy định về lương tháng thứ 13 và Quy chế tiền thưởng cho các dịp lễ, tết;
- Lương ngoài giờ: Các quy định về làm việc ngoài giờ và đơn giá tiền lương ngoài giờ theo Luật Lao động hiện hành;
- Hằng năm Công ty thực hiện xem xét nâng lương theo Quy chế tiền lương;
- Chính sách phúc lợi;
- Công ty đảm bảo các chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định hiện hành. Hằng năm, Công ty có chế độ khám sức khỏe toàn diện cho cán bộ Nhân viên 1 lần;
- Hằng năm, Công đoàn Công ty có chính sách khen thưởng dịp lễ tết: chính sách khen thưởng Nhân viên có thành tích xuất sắc và các chế độ tham quan, nghỉ mát định kỳ;
- Các chế độ phúc lợi khác cho người lao động, theo quy định của pháp luật.

c) Chính sách đào tạo

- Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên Công ty dưới nhiều hình thức phong phú, bao gồm đào tạo nội bộ tại Công ty, liên kết đào tạo với các đơn vị khác, cử cán bộ và chi trả kinh phí tham dự các khóa đào tạo nghiệp vụ do các cơ quan quản lý nhà nước tổ chức và động viên khuyến khích 100% cán bộ nghiệp vụ tham dự các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ.

10. Chính sách cổ tức

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Năm 2022, 2023, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ được giữ lại để tái đầu tư các dự án mới nên không chi trả cổ tức. Năm 2024, theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 01/2024/DDB/NQ-ĐHCĐ ngày 20 tháng 04 năm 2024 đã thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 10%, nguồn trả cổ tức bằng cổ phiếu được lấy từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty có đơn vị tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

❖ Cơ cấu vốn chủ sở hữu của Công ty

Đơn vị: VND

STT	Nguồn vốn	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Vốn chủ sở hữu	118.434.030.141	147.894.799.673	153.112.000.689
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	100.000.000.000	120.000.000.000	120.000.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-	(114.500.000)	(114.500.000)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.398.742.938	27.974.012.470	33.191.213.486
	- Quỹ đầu tư phát triển	35.287.203	35.287.203	35.287.203
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2024 của DDB)

❖ Báo cáo tình hình sử dụng vốn kinh doanh

Đơn vị: VND

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Tài sản ngắn hạn	369.898.838.455	467.444.773.754	272.499.573.303
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.644.450.435	4.549.354.068	7.002.639.726
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	135.736.546.285	275.477.836.236	67.971.044.205
3	Hàng tồn kho	224.354.839.230	186.553.434.425	197.192.809.574
4	Tài sản ngắn hạn khác	8.163.002.505	864.149.025	333.079.798
II	Tài sản dài hạn	60.031.452.149	54.313.187.091	50.431.777.763
1	Các khoản phải thu dài hạn	225.466.042	192.976.550	198.162.703
2	Tài sản cố định	59.805.986.107	54.120.210.541	48.791.149.013
	Tổng cộng	429.930.290.604	521.757.960.845	321.488.885.019

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2024 của DDB)

Trong giai đoạn năm 2022-2023, cơ cấu tài sản của Công ty không có sự biến động lớn. Tại thời điểm 31/12/2023, Tổng tài sản của Công ty tăng từ 429 tỷ đồng lên 521 tỷ đồng so với năm 2022. Tài sản ngắn hạn Công ty có giá trị là 467,4 tỷ đồng, tăng 26,37% so với năm 2022, trong khi đó tài sản dài hạn giảm nhẹ từ 60 tỷ đồng xuống còn 54,3 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tăng mạnh từ 135,7 tỷ đồng lên 275,5 tỷ đồng. Nguyên nhân đến từ việc Công ty mở rộng phát mảng hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại cát xây dựng, khiến các khoản phải thu và phải trả ngắn hạn đều tăng lên trong năm 2023. Hàng tồn kho của Công ty trong năm 2023 giảm từ 224,3 tỷ đồng xuống còn 186,5 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ 16,84% so với năm 2022.

Hàng tồn kho của Công ty chủ yếu là gỗ quý như gỗ lim, gỗ hương, gỗ gõ, xoan đào. Các loại gỗ này không bị mối mọt, hư hỏng. Theo thời gian không bị tổn thất thậm chí còn tăng giá trị. Mặt khác Công ty hiện có 3 nhà kho kiên cố để bảo quản hàng tồn kho, đảm bảo tốt giá trị gỗ.

Gỗ tại hàng tồn kho phục vụ cả hoạt động thương mại gỗ và Sản xuất sản phẩm nội thất gỗ. Hàng tồn kho nhập xuất thường xuyên.

Đặc thù trong sản xuất - kinh doanh gỗ: Gỗ nhập về cần thời gian phơi sấy, cắt xẻ nên Công ty luôn cần dự trữ lượng lớn hàng tồn kho, mặt khác khi ký những hợp đồng nội thất lớn nếu không đủ nguyên liệu tại hàng tồn kho khó đảm bảo được tiến độ sản xuất kịp thời đúng hạn, đáp ứng được nhu cầu của các dự án.

Tại thời điểm 30/09/2024 tài sản ngắn hạn của công ty là 272,5 tỷ đồng, bằng 58,29% so với thời điểm 31/12/2023 lý do là Công ty đã thu hồi được công nợ đáng kể để trả tiền cho các nhà cung cấp. Tại thời điểm 30/09/2024 các khoản phải thu ngắn hạn của công ty là 67,97 tỷ bằng 24,67% thời điểm 31/12/2023.

b) Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao tài sản cố định của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với các quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư 28/2017/TT-BTC sửa đổi và bổ sung thông tư 45/2013/TT-BTC. Trong các năm vừa qua, Công ty không có sự thay đổi trong chính sách khấu hao tài sản cố định. Đồng thời, Công ty luôn tuân thủ các quy định về việc trích khấu hao tài sản cố định Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25 năm
Máy móc thiết bị	06 - 15 năm
Phương tiện vận tải	08 – 10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 10 năm

Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản cố định vô hình của công ty là Quyền sử dụng đất lâu dài và không trích khấu hao theo quy định hiện hành

Tài sản cố định thuê Tài chính

Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính. Nếu thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu không bao gồm số thuế GTGT phải trả cho bên cho thuê.

Khi tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản, doanh nghiệp có thể sử dụng tỷ lệ lãi suất ngầm định, tỷ lệ lãi suất được ghi trong hợp đồng thuê hoặc tỷ lệ lãi suất biên đi vay của bên thuê.

Khấu hao TSCĐ thuê tài chính được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 147/2016/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định thuê tài chính của công ty như sau:

Loại tài sản	Thời gian
Máy móc, thiết bị	03 - 15 năm

c) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân CBCNV của Công ty đạt: 6.235.000 đồng/người/tháng. So với một số công ty trong ngành gỗ trên địa bàn thành phố Hà Nội, mức lương bình quân của cán bộ nhân viên Công ty ở mức trung bình. Tuy nhiên, với việc mở rộng hoạt động kinh doanh trong những năm gần đây, Công ty tự tin sẽ dần cải thiện mức lương của cán bộ nhân viên trong thời gian tới.

d) Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Phải thu ngắn hạn	135.736.546.285	275.477.836.236	67.971.044.205
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	135.400.979.833	275.317.554.985	56.720.016.371
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	144.160.202	34.500.001	1.162.140.834
3	Phải thu ngắn hạn khác	191.406.250	125.781.250	10.088.887.000
II	Phải thu dài hạn	225.466.042	192.976.550	198.162.703
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	225.466.042	192.976.550	198.162.703
	Tổng cộng	135.962.012.327	275.670.812.786	68.169.206.908

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC bán niên năm 2024 đã được soát xét DDB)

Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản phải thu, lần lượt đạt 135,4 tỷ đồng và 275,3 tỷ đồng trong năm 2022 và 2023, tương ứng với tỷ lệ là 99,75% và 99,94% tổng các khoản phải thu cùng kỳ. Giá trị các khoản phải thu cuối năm 2023 là 275,4 tỷ đồng, tăng 139,8 tỷ đồng so với năm 2022. Nguyên nhân đến từ việc Công ty mở rộng thêm mảng hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại cát xây dựng, khiến các khoản phải thu và phải trả ngắn hạn đều tăng lên trong năm 2023.

Thời điểm 30/09/2024 phải thu ngắn hạn của công ty là 67,97 tỷ bằng 24,67% thời điểm 31/12/2023 do phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm từ 275,32 tỷ thời điểm 31/12/2023 xuống 67,97 tỷ thời điểm 30/09/2024.

Công ty đánh giá các khoản phải thu của công ty hoàn toàn có khả năng thu hồi và rủi ro tương đối thấp. Những khách hàng có công nợ lớn đều đã được Công ty tìm hiểu và đánh giá năng lực tài chính tốt, mặt khác đây hầu hết là những khách hàng lớn quen thuộc, giao dịch thường xuyên với công ty và có uy tín lớn trong lĩnh vực hoạt động của mình

Trong 2 năm gần nhất cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

e) Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
I	Tổng nợ ngắn hạn	296.405.698.294	372.816.073.999	167.534.696.830
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	153.643.865.778	234.846.173.488	19.624.054.520
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	22.725.641.849	17.548.819.781	22.941.785.686
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	2.104.045.657	2.876.789.780	2.197.568.339
4	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	434.229.646
5	Phải trả ngắn hạn khác	1.682.364.087	1.923.015.166	2.544.080.038
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	116.238.018.522	115.609.513.383	119.781.216.200
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.762.401	11.762.401	11.762.401
II	Tổng nợ dài hạn	15.090.562.169	1.047.087.173	842.187.500
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.090.562.169	1.047.087.173	842.187.500
	Tổng cộng	311.496.260.463	373.863.161.172	168.376.884.330

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2024 của DDB)

Các khoản phải trả cuối năm 2023 là 372,8 tỷ đồng, tăng 25,8% so với năm 2022. Trong đó, các khoản phải trả cho người bán ngắn hạn tăng mạnh nhất từ 153,6 tỷ đồng lên 234,8 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 52,8%. Người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm nhẹ từ 22,7 tỷ đồng xuống 17,5 tỷ đồng, cùng với đó khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm mạnh từ 15 tỷ đồng xuống còn 1 tỷ đồng. Các khoản mục còn lại không có sự thay đổi lớn trong năm 2023.

Nguyên nhân đến từ việc Công ty mở rộng thêm mảng hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại cát xây dựng, khiến các khoản phải trả của Công ty đều tăng lên mạnh.

Thời điểm 30/09/2024 tổng các khoản phải trả của công ty là 168,4 tỷ đồng, bằng 45% so với thời điểm 31/12/2023, lý do phải trả cho người bán ngắn hạn thời điểm 30/09/2024 còn 19,6 tỷ bằng 8,35% so với thời điểm 31/12/2023.

Tình hình thanh toán các khoản nợ:

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Trong 2 năm gần nhất cho đến thời điểm hiện tại, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

f) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

❖ Số dư các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: VNĐ

STT	KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
1	Thuế thu nhập cá nhân	8.184.500	-	-
2	Thuế Giá trị gia tăng	-	-	813.253.015
2	Thuế nhà đất, tiền thuê đất	327.180.000	531.991.068	393.644.068
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.768.681.157	2.344.798.712	1.118.112.250
Tổng cộng		2.104.045.657	2.876.789.780	2.324.976.333

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2024 của DDB)

Tại thời điểm hiện tại, thuế và các khoản phải nộp của công ty đang trong thời gian thanh toán và không có khoản nào quá hạn .

g) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần, theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tính đến hết 30/09/2024, Công ty có số dư quỹ trích lập từ lợi nhuận sau thuế như sau:

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Giá trị
Quỹ đầu tư phát triển	35.287.203
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-

h) Tổng dư nợ vay

❖ Tình hình dư nợ vay của Công ty

Đơn vị: VNĐ

KHOẢN MỤC	31/12/2022	31/12/2023	30/09/2024
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	116.238.018.522	115.609.513.383	119.781.216.200
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15.090.562.169	1.047.087.173	842.187.500
Tổng cộng	131.328.580.691	116.656.600.556	120.623.403.700

(Nguồn: BCTC năm 2023 đã kiểm toán và BCTC quý III năm 2024 của DDB)

Các khoản nợ của Công ty đều được thanh toán đầy đủ trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

i) Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Đại dịch Covid-19 tuy đã qua nhưng những ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói riêng và Quốc tế vẫn còn tiếp diễn, tạo ra khó khăn không nhỏ đến thị trường xuất nhập khẩu cũng như hành vi tiêu dùng trong nước, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu của Công ty. Tuy nhiên trong năm 2023, các chính sách tiền tệ và các gói kích cầu của các quốc gia trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có thể sẽ mang lại hiệu quả cho các nền kinh tế, tăng dần nhu cầu tiêu dùng trong tương lai. Công ty cũng cần chủ động chuẩn bị kịch bản tốt nhất để ứng phó với những biến động có thể tác động lớn tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính của DDB đều được cải thiện trong năm 2022 nhờ tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận. Hiệu quả của doanh nghiệp cải thiện rõ rệt, thể hiện qua nhóm chỉ tiêu về năng lực hoạt động và khả năng sinh lời.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2023
Khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (<i>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	1,25	1,25
Hệ số thanh toán nhanh (<i>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</i>)/ <i>Nợ ngắn hạn</i>)	Lần	0,49	0,75
Cơ cấu vốn			
Nợ/Tổng tài sản	%	0,72	0,72
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	2,63	2,53
Năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (<i>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</i>)	Lần	2,19	2,69
Vòng quay vốn lưu động (<i>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân</i>)	Lần	1,27	1,28
Khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần</i>)	%	1,61	1,57
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân</i>)	%	2,04	2,01
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (<i>Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân</i>)	%	6,24	7,19
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,04	2,03

Nguồn: DDB

12. Tài sản

Giá trị Tài sản cố định của DDB tại ngày 30/09/2024

Đơn vị: VNĐ

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	89.208.787.518	45.508.875.679	51,01%
1	Nhà cửa và vật kiến trúc	50.215.430.613	31.016.678.538	61,77%
2	Máy móc thiết bị	33.052.113.432	10.548.392.484	31,91%
3	Phương tiện vận tải, TSCĐ khác	5.941.243.473	3.943.804.657	66,38%
II	Tài sản cố định thuê tài chính	3.500.000.000	2.770.833.344	79,17%
1	Máy móc thiết bị	3.500.000.000	2.770.833.344	79,17%
III	Tài sản cố định vô hình	511.440.000	511.440.000	100%
1	Quyền sử dụng đất	511.440.000	511.440.000	100%
Tổng cộng		96.541.273.944		54,60%

Nguồn: BCTC quý III năm 2024 của DDB

Tài sản dở dang

Hiện tại, Công ty không có tài sản dở dang.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2024

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong những năm quá khứ và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đề ra kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm tài chính 2024-2025 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024			Năm 2025	
		Giá trị	Giá trị đã hoàn thành đến ngày 30/09/2024	Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch cả năm	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2024
Doanh thu thuần	611	700	316	45,14%	800	14,29%
Lợi nhuận sau thuế	9,58	15	5,2	34,67%	16	6,67%
Vốn điều lệ	120	180	120	66,67%	180	0%

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,57%	2,14%	1,64%	76,64%	2%	(6,54%)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu BQ	7,19%	8,43%	4,33%	51,36%	7,69%	(8,78%)
Cổ tức	-	10%	-	-	10%	-

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Kết quả 9 tháng đầu năm 2024 của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương, doanh thu thuần đạt 316 tỷ bằng 45,14% kế hoạch đề ra; lợi nhuận sau thuế đạt 5,2 tỷ bằng 34,67% kế hoạch đề ra. Kết quả 9 tháng đầu năm chưa đạt kỳ vọng do nhu cầu thị trường cát đầu năm chưa cao, mặt khác một số dự án thiết kế thi công gỗ nội thất chậm tiến độ liên quan đến chủ đầu tư nên lùi doanh thu lợi nhuận vào 3 tháng cuối năm. Hiện tại công ty đang thực hiện các hợp đồng làm nội thất gỗ cho Khách sạn Thanh Lịch, Khách sạn Moonlight – Thành phố Huế, Khách sạn December Nha Trang, hệ thống nhà hàng Sen ...và nhiều công trình khác; đồng thời hoạt động thương mại cát phát triển ổn định, ban lãnh đạo công ty đang nỗ lực và tin tưởng sẽ đạt được kế hoạch đề ra cho năm 2024.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ của công ty năm 2024

Đại hội đồng thường niên năm 2024 thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ công ty từ 120 tỷ đồng lên 180 tỷ đồng như sau: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 6.000.000 cổ phiếu, giá phát hành 10.000 đồng/cổ phiếu. Mục đích tăng vốn để Đầu tư vào Công ty cổ phần Xây dựng – Thương mại Xuân Trường (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500573626 cấp lần đầu ngày 06/12/2007); Bổ sung vốn lưu động, mở rộng ngành nghề kinh doanh: Trả tiền mua hàng hoá, nguyên vật liệu và dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; trả nợ Ngân hàng và nhà cung cấp. Do vẫn đang đàm phán với các bên liên quan, nên tính đến thời điểm hiện tại Hội đồng quản trị công ty chưa hoàn thành việc tăng vốn theo kế hoạch đầu năm.

Năm 2024 và 2025 cả nước vẫn có những khó khăn về kinh tế xã hội tuy nhiên chính phủ đang nỗ lực phục hồi tháo gỡ những khó khăn cho các doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương sẽ đẩy mạnh mảng hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại gỗ truyền thống, đồng thời hoạt động thương mại cát mở rộng thêm khách hàng sẽ tạo nhiều thuận lợi trong kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương.

Ngoài ra đối tác của Công ty đang được Chính phủ Campuchia giao cho quản lý và khai thác các mỏ khoáng sản chủ yếu là quặng sắt, quặng mangan; với lợi thế quan hệ tốt trong những năm gần

đây, Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương đang tiến hành thăm dò địa chất, đánh giá trữ lượng và chất lượng các loại quặng cùng với đối tác để lên kế hoạch kinh doanh các loại khoáng sản từ Campuchia. Đây cũng được coi như định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới. Mặt khác năm 2024 Công ty có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 180 tỷ để mở rộng kinh doanh. Ban lãnh đạo công ty tin tưởng kế hoạch như trên là hoàn toàn khả thi.

Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD cho các năm tới, Ban lãnh đạo Công ty sẽ chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch SXKD theo đúng kế hoạch đề ra, đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn và phát triển vốn. Với các biện pháp, giải pháp cụ thể như sau:

a. Trong hoạt động kinh doanh

- Đẩy mạnh các đầu mối kinh doanh, đa dạng hóa các dịch vụ nhằm tăng doanh thu và hiệu quả của hoạt động kinh doanh.
- Duy trì sản lượng và nâng cao sản lượng sản xuất.
- Đẩy mạnh ký kết các hợp đồng có giá trị lớn, thành phẩm chất lượng cao.

b. Trong hoạt động sản xuất:

- Nghiên cứu đẩy mạnh công nghệ, tiếp cận các công nghệ sản xuất mới trên thế giới, tối ưu hóa năng suất, chi phí đầu ra sản phẩm
- Chuẩn hóa các quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng thành phẩm
- Nâng cao vai trò trong việc kiểm soát chất lượng dịch vụ tại các đơn vị trực tiếp tham gia vào quá trình sản xuất, tác nghiệp.

c. Trong quản lý điều hành

- Rà soát toàn bộ các chi phí: cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm tối ưu hóa chi phí hoạt động cho Công ty.
- Cơ chế giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, có khối lượng, đầu việc và thời gian cụ thể. Đánh giá hiệu quả làm việc trên cơ sở kết quả cụ thể và mức độ hoàn thành.
- Các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày phải chuẩn hóa theo các quy trình quy chế, tạo sự thống nhất trong quản lý điều hành. Tiếp tục hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc đối với các phòng ban chưa được ban hành.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động trong toàn công ty.

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá nhằm nâng cao ý thức của người lao động.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

15.1. Chiến lược phát triển

- Xây dựng Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương vững mạnh và hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn nhân lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ tốt, sức cạnh tranh cao hơn.
- Xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi. Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp, tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp.
- Nâng cao năng lực chất lượng cung cấp dịch vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đặt hàng của các đối tác. Thông qua hợp tác đầu tư để nâng cao trình độ quản lý, thay đổi và áp dụng công nghệ tiên tiến trong dịch vụ cung cấp.
- Chú trọng lực lượng lao động chất lượng cao, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tinh gọn, đào tạo mới và đào tạo lại đội ngũ lao động. Áp dụng công nghệ thông tin vào điều hành và quản lý hợp lý, nhằm cải thiện môi trường làm việc để tăng năng suất lao động.
- Ứng dụng khoa học kỹ thuật vào kinh doanh và khuyến khích các hoạt động sáng tạo để đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đưa vị thế doanh nghiệp lên tầm cao hơn, đáp ứng điều kiện hội nhập kinh tế khu vực và kinh tế quốc tế.
- Nâng cao hiệu quả kinh doanh, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập ổn định cho người lao động.

15.2. Định hướng phát triển

- Tiếp đà tăng trưởng của năm 2024, Công ty sẽ tập trung vào chăm sóc các khách hàng sẵn có và tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị phần.
- Ngoài ra, Công ty ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quy trình quản trị doanh nghiệp để giảm chi phí.
- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý sau khi đại chúng hóa Công ty.
- Tăng cường vai trò giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh.
- Thực hiện đúng chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

- Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Trường	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Trần Bích Nhuận	Thành viên HĐQT	
4	Vũ Hoàng Tùng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập
5	Nguyễn Đăng Thắng	Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập

a) Ông Nguyễn Kim Trường – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên Nguyễn Kim Trường
- Giới tính: Nam Ngày sinh: 20/05/1990 Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- CMTND số: 034090006868 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 26/06/2022
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: P060310 KĐT Timescity, Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ học vấn: Đại học Kinh Tế Quốc Dân
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012-2015	Công ty GTC Việt Nam	Giám đốc
2016-nay	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển PFC Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
T4/2023 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 04 – Thăng Long	Thành viên HĐQT

- Năng lực chuyên môn: cử nhân Luật – Đại học Tổng hợp Hà Nội, cử nhân kinh tế - Đại học kinh tế Quốc dân,
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 7/2002 – Tháng 10/2003	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Phó Giám đốc
Tháng 10/2003 – T7/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Tháng 7/2022 – T10/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Chủ tịch HĐQT
T10/2022 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 1.416.398 CP, chiếm 11,8% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 713.065 CP, chiếm 5,94% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 703.433 CP, chiếm 5,86% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 425.980.000 đồng
 - Năm 2023: 323.765.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ sở hữu
-----	-----------	---------	--------------	----------	--------------------------	--------------

Tháng 10/2022 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên HĐQT
---------------------	---	-----------------

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 1.416.398 CP, chiếm 11,8% VDL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VDL
 - + Cá nhân sở hữu: 290.400 CP, chiếm 2,42% VDL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 1.126.098 CP, chiếm 9,38% VDL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành thành viên HĐQT: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 245.600.000 đồng
 - Năm 2023: 0 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
1	Vũ Hoàng	Chồng	001063000745	06/04/2021	713.065	5,94%
2	Vũ Minh Trang	Con gái	01192011435	04/01/2022	200.000	1,67%
3	Vũ Hồng Ngọc	Con gái	001195000404	10/04/2021	212.933	1,77%
4	Nguyễn Anh Phong	Con rể	001095008555	20/10/2020	100	0,00%

- Cam kết nắm giữ: Không

d) Ông Vũ Hoàng Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 1/2012- tháng 12/2016	Công ty TNHH Đầu Tư thương mại Hoàng Duy	Kế toán trưởng
Tháng 1/2017- tháng 6/2019	Công ty cổ phần Ba Sơn	Kế toán tổng hợp
Tháng 7/2019 – Tháng 05/2022	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Kế toán tổng hợp
Tháng 5/2022 – nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Kế toán trưởng

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 400 CP, chiếm 0,00% VĐL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 200 CP, chiếm 0,00% VĐL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 200 CP, chiếm 0,00% VĐL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 237.190.000 đồng
 - Năm 2023: 237.190.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Mão	Em gái	024187018749	25/06/2021	100	0,00%

Tháng 4/2023 đến nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Trưởng Ban kiểm soát kiêm P. Trưởng phòng hành chính nhân sự
----------------------	---	--

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 200 CP, chiếm 0% VĐL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 200 CP, chiếm 0,00% VĐL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành Ban kiểm soát: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2023: 112.556.988 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không
 - Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
 - Cam kết nắm giữ: Không
- b) Ông Ngô Trọng Tú – Thành viên Ban kiểm soát**
- Họ và tên: Ngô Trọng Tú
 - Giới tính: Nam Ngày sinh: 23/08/1976 Nơi sinh: Hà Nội
 - Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
 - CMTND số: 001076012281 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH Ngày cấp: 10/05/2021
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Yên Trường – X. Trường Thịnh – H. Ứng Hòa – TP. Hà Nội
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Năng lực chuyên môn: Kỹ sư chế biến lâm sản
 - Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Tháng 10/2000 - Tháng 09/2006	XN Ván nhân tạo và CBLS Việt Trì	Quản lý kỹ thuật – PQĐ xưởng
Tháng 10/2006 - Tháng 02/2010	Công ty Chế biến gỗ - Công ty hợp tác kinh tế QK4	Quản lý kỹ thuật – QĐ xưởng
Tháng 03/2010 – Tháng 06/2017	Công ty TNHH Innogreen Thanh hóa	P. Trưởng phòng KD - XNK
Tháng 07/2017 – tháng 04/2018	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	P. Trưởng phòng KD - XNK
Tháng 04/2018 - nay	Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương	Thành viên Ban kiểm soát kiêm P. Trưởng phòng KD - XNK

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Số CP nắm giữ của cá nhân và những người có liên quan: 304.300 CP, chiếm 2,53% VĐL
 - + Đại diện: 0 CP, chiếm 0% VĐL
 - + Cá nhân sở hữu: 204.300 CP, chiếm 1,7% VĐL
 - + Sở hữu của những người có liên quan: 100.000 CP, chiếm 0,83% VĐL
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành Ban kiểm soát: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 222.165.000 đồng
 - Năm 2021: 192.020.000 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không

- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu thưởng...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:
 - + Thù lao từ khi trở thành Ban kiểm soát: Không có
 - + Tiền lương:
 - Năm 2022: 269.540.000 đồng
 - Năm 2021: 273.745.500 đồng
 - + Các lợi ích khác: không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Trường hợp có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Số CP sở hữu tại Công ty	Tỷ lệ
1	Nguyễn Minh Trí	Con trai	00198010293	10/7/2021	580.000	4,83%
2	Nguyễn Thị Minh Anh	Con gái	001300035982	10/7/2021	207.200	1,73%

- Cam kết nắm giữ: Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương đã áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán. Công ty đã tiến hành ban hành Điều lệ Công ty, ban hành quy chế Quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán chưa tuân thủ quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP về số lượng và tiêu chuẩn, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Ông Nguyễn Kim Trường		Chủ tịch HĐQT	120.000	1,00	
<i>1.1</i>	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	CTCP Đầu tư Phát triển PFC		Không	0	0	Chủ tịch HĐQT
-	CTCP Đầu tư và Xây dựng Số 04 - Thăng Long		Không	0	0	Thành viên HĐQT
<i>1.2</i>	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Hồng Ngọc		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Kim Hạnh Phúc		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Ngọc Minh Châu		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Kim Thọ		Không	0	0	Bố đẻ
-	Nguyễn Thị Hoa		Không	0	0	Mẹ đẻ
-	Nguyễn Cao Khải		Không	0	0	Bố vợ
-	Đặng Thị Hiền Phương		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Nguyễn Kim Cương		Không	0	0	Anh trai
-	Hà Thị Lan		Không	0	0	Chị Dâu
-	Nguyễn Thị Thanh Xuân		Không	0	0	Chị dâu
-	Trịnh Huy Hoàng		Không	0	0	Anh rể
2	Ông Vũ Hoàng		Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	713.065	5,94	

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Trần Bích Nhuận		Không	290.400	2,42	Vợ
-	Vũ Minh Trang		Không	200.000	1,67	Con gái
-	Vũ Hồng Ngọc		Không	212.933	1,78	Con gái
-	Nguyễn Anh Phong		Không	100	0,00	Con rể
-	Vũ Đình Sỹ		Không	0	0	Bố
-	Nguyễn Thị Tuyên		Không	0	0	Mẹ
-	Trần Ngọc Hiệu		Không	0	0	Bố vợ
-	Đào Thị Nội		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Vũ Thị Hương		Không	0	0	Chị gái
-	Vũ Phong		Không	0	0	Anh trai
-	Vũ Lâm		Không	0	0	Anh trai
-	Vũ Thi		Không	0	0	Anh trai
-	Vũ Bạch Diệp		Không	0	0	Em gái
-	Phạm Hồng Yến		Không	0	0	Chị dâu
-	Vũ Thị Thuý Giang		Không	0	0	Chị dâu
-	Phạm Thị Vinh		Không	0	0	Chị dâu
-	Vũ Quang Mạnh		Không	0	0	Em rể
3	Bà Trần Bích Nhuận		Thành viên HĐQT	290.400	2,42	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
	Không					
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Vũ Hoàng		Thành viên HĐQT kiêm TGD	713.065	5,94	Chồng
-	Vũ Minh Trang		Không	200.000	1,67	Con gái
-	Vũ Hồng Ngọc		Không	212.933	1,78	Con gái
-	Nguyễn Anh Phong		Không	100	0,00	Con rể
-	Vũ Đình Sỹ		Không	Đã mất	Đã mất	Bố chồng
-	Nguyễn Thị Tuyên		Không	Đã mất	Đã mất	Mẹ chồng
-	Trần Ngọc Hiệu		Không	Đã mất	Đã mất	Bố
-	Đào Thị Nội		Không	0	0	Mẹ
-	Trần Mạnh Thường		Không	0	0	Anh trai
-	Trần Mạnh Dư		Không	0	0	Anh trai
-	Trần Thị Hiền		Không	0	0	Chị gái
-	Trần Thị Huyền Lương		Không	200	0,00	Chị gái
-	Trần Trung Hà		Không	0	0	Anh trai
-	Trần Thị Dung		Không	0	0	Chị dâu
-	Bùi Thị Phượng		Không	0	0	Chị dâu
-	Nguyễn Văn Tân		Không	0	0	Anh rể
-	Trần Thị Thanh		Không	0	0	Chị dâu
4	Ông Vũ Hoàng Tùng		Thành viên HĐQT	100	0,00	
4.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	CTCP lắp máy – Thí nghiệm cơ điện		Không	0	0	Kế toán trưởng

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Vũ Lâm		Không	0	0	Bố
-	Vũ Thị Thuý Giang		Không	0	0	Mẹ
-	Vũ Minh Hằng		Không	0	0	Em gái
5	Ông Nguyễn Đăng Thăng		Thành viên HĐQT	49.067	0,41	
5.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
5.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Phạm Thị Quế		Không	200	0	Vợ
-	Nguyễn Minh Anh		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Hà Trang		Không	0	0	Con gái
-	Nguyễn Đăng Quang		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Đăng Hợp		Không	0	0	Bố
-	Nguyễn Thị Nhân		Không	0	0	Mẹ
-	Phạm Văn Thiện		Không	0	0	Bố vợ
-	Vũ Thị Minh		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Nguyễn Thị Quyên		Không	0	0	Chị gái
-	Nguyễn Đạt Phiên		Không	0	0	Anh rể
-	Nguyễn Thị Vân		Không	0	0	Chị gái
-	Nguyễn Đăng Thành		Không	0	0	Anh trai
-	Đoàn Thị Thanh Thủy		Không	0	0	Chị dâu
II	BAN ĐIỀU HÀNH					

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Ông Vũ Hoàng		Thành viên HĐQT kiêm TGD	713.065	5,94	
	Như mục I.2					
III BAN KIỂM SOÁT						
1	Bà Đỗ Thị Hoài		Trưởng Ban kiểm soát	200	0	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
	Nguyễn Hải Đăng		Không	0	0	Chồng
	Nguyễn Bảo Nam		Không	0	0	Con trai
	Nguyễn Duy Khôi		Không	0	0	Con trai
	Nguyễn Thế Kiên		Không	0	0	Bố chồng
	Nguyễn Thị Nghị		Không	0	0	Mẹ chồng
	Đỗ Đặng Sâm		Không	0	0	Bố đẻ
	Nguyễn Thị Vân		Không	0	0	Mẹ đẻ
	Nguyễn Đức Cảnh		Không	0	0	Anh rể
	Đỗ Kim Anh		Không	0	0	Chị gái
	Ngô Ngọc Hưng		Không	0	0	Anh rể
	Đỗ Thị Nga		Không	0	0	Chị gái
	Trần Anh Dũng		Không	0	0	Anh rể
	Đỗ Thị Thanh		Không	0	0	Chị gái

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
2	Ông Ngô Trọng Tú		Thành viên Ban kiểm soát	204.300	1,70	
2.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
2.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
	Vũ thị Minh Diệp		Không	100.000	0,83	Vợ
	Ngô Đức Hiếu		Không	0	0	Con trai
	Ngô Duy Khôi		Không	Còn nhỏ	Còn nhỏ	Con trai
	Ngô Văn Minh		Không	Đã mất	Đã mất	Bố
	Phạm Thị Xim		Không	0	0	Mẹ
	Vũ Quốc Diệp		Không	0	0	Bố vợ
	Nguyễn Thị Gắng		Không	0	0	Mẹ vợ
	Ngô Thị Thắng		Không	0	0	Chị gái
	Ngô Thị Trạn		Không	0	0	Chị gái
	Ngô Thị Tuyền		Không	0	0	Chị gái
	Ngô Thị Mai		Không	0	0	Chị gái
	Ngô Thị Tịnh		Không	0	0	Em gái
	Mai Danh Hoan		Không	0	0	Anh rể
	Vũ Văn Sỹ		Không	0	0	Anh rể
	Lê Văn Hoan		Không	0	0	Anh rể
	Nguyễn Văn Bảy		Không	0	0	Anh rể
	Trần Xuân Tuấn		Không	0	0	Em rể

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
3	Ông Nguyễn Tuấn Sơn		Thành viên Ban kiểm soát ính	50.000	0,42	
3.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không					
3.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Lương Thị Thu Hà		Không	0	0	Vợ
-	Nguyễn Minh Trí		Không	580.000	4,83	Con trai
-	Nguyễn Thị Minh Anh		Không	207.200	1,73	Con gái
-	Nguyễn Văn Giáo		Không	0	0	Bố
-	Nguyễn Thị Mạc		Không	0	0	Mẹ
-	Lương Như Bách		Không	0	0	Bố vợ
-	Mai Thị Oanh		Không	0	0	Mẹ vợ
-	Nguyễn Quốc Thịnh		Không	0	0	Em trai
-	Nguyễn Kim Lộc		Không	0	0	Em dâu
IV	KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Bà Nguyễn Thị Ngoan		Kế toán trưởng	200	0	
1.1	<i>Tổ chức có liên quan</i>					
-	Không có					
1.2	<i>Cá nhân có liên quan</i>					
-	Nguyễn Thế Huỳnh		Không	0	0	Chồng
-	Nguyễn Tiên Dũng		Không	0	0	Con trai
-	Nguyễn Văn Diễm		Không	0	0	Bố
-	Hoàng Thị Tính		Không	0	0	Mẹ

TT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Nguyễn Thế Môn		Không	0	0	Bố chồng
-	Đặng Thị Ngãi		Không	0	0	Mẹ chồng
-	Nguyễn Thị Dịu		Không	0	0	Chị gái
-	Hoàng Công Thủy		Không	0	0	Anh rể
-	Nguyễn Thị Mão		Không	100	0	Em gái
-	Nguyễn Văn Mạnh		Không	0	0	Em rể
-	Nguyễn Văn Ngộ		Không	0	0	Em trai
-	Trần Khánh Hòa		Không	0	0	Em dâu
V	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY					
1	Ông Vũ Hoàng		Thành viên HĐQT kiêm TGD	713.065	5,94	
	Như mục I.2					

6. Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

Trong năm 2023, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Bán hàng		11.830.000	35.664.840
- Ông Nguyễn Xuân Mười	Trưởng Ban kiểm soát (đã miễn nhiệm)	11.830.000	35.664.840
Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:			
	Mối quan hệ	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc		415.962.777	856.950.000
Ông Vũ Hoàng	Tổng Giám đốc	323.765.000	425.980.000
Bà Trần Bích Nhuận	Thành viên HĐQT	-	245.600.000
Bà Lê Thị Quỳnh Châm	Thành viên HĐQT (đã miễn nhiệm)	92.197.777	185.370.000
Thu nhập của Ban kiểm soát		578.322.488	704.907.000
Ông Nguyễn Xuân Mười	Trưởng Ban kiểm soát (đã miễn nhiệm)	-	121.924.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 28/4/2023)	-	91.278.000
Bà Đỗ Thị Hoài	Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 28/4/2023)	112.556.988	-
Ông Ngô Trọng Tú	Thành viên Ban kiểm soát	192.020.000	222.165.000
Ông Nguyễn Tuấn Sơn	Thành viên Ban kiểm soát	273.745.500	269.540.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty có giao dịch với các bên liên quan như sau

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt :

Tổng thu nhập Ban Điều hành và thù lao của Hội đồng Quản trị được hưởng trong kỳ như sau:

	Chức danh	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Hội đồng Quản trị			
Ông Vũ Hoàng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	152.540.000	172.780.000
Ban kiểm soát			
Bà Đỗ Thị Hoài	Trưởng ban	-	14.890.000
Ông Ngô Trọng Tú	Thành viên	103.100.000	100.440.000
Ông Nguyễn Tuấn Sơn	Thành viên	91.400.000	134.740.000
Kế toán trưởng			
Bà Nguyễn Thị Ngoan	Kế toán trưởng	123.800.000	128.982.228
		470.840.000	551.832.228

Bên liên quan khác	Địa điểm	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Thăng Long	Hà Nội	Công ty có cùng thành viên chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

	Nội dung giao dịch	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ		15.767.640.684	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 - Thăng Long	Bán gỗ	15.767.640.684	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2024

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương;
3. Bản sao Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 đã được soát xét của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Đông Dương

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG ĐÔNG DƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hoàng